

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT



(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cấp lần đầu ngày 25/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 03/12/2012)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Quyết định đăng ký niêm yết số 5.12/QĐ.-S.G.D.HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 12 năm 2014)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3248 4820 Fax: (84-4)3248 4821

Chi nhánh tại TP.HCM : Tầng 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn Tần, Q.3, HCM

Website: www.tvs.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3823 3299 Fax: 08 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lương Quang Hưng – chức vụ : Chuyên viên pháp chế

Số CMND: 090711246, ngày cấp 13/01/2004 tại Thái Nguyên

Số điện thoại: 08. 6299 2099 - 207

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3248 4820

Fax: (84-4)3248 4821

Website: www.tvs.vn

(Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 12 năm 2012)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
Mã chứng khoán:	TVS
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 VNĐ
Tổng số lượng niêm yết:	43.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá):	430.000.000.000 VNĐ

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3821 9266

Fax: (84 8) 3821 9267

Website: www.kpmg.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3823 3299

Fax: (84 8) 3823 3301

Website: www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.	RỦI RO VỀ KINH TẾ	6
2.	RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT	7
3.	RỦI RO ĐẶC THÙ.....	7
4.	RỦI RO KHÁC.....	9
II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1.	TỔ CHỨC NIÊM YẾT	10
2.	TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	10
III	CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	12
1.	TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	12
2.	CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY.....	16
3.	DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	21
4.	DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC NIÊM YẾT NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI	22
5.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	23
5.1	<i>Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính.....</i>	<i>23</i>
5.2	<i>Doanh thu và lợi nhuận từ năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014</i>	<i>26</i>
5.3	<i>Chi phí.....</i>	<i>30</i>
5.4	<i>Trình độ công nghệ.....</i>	<i>31</i>
5.5	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/ dịch vụ mới</i>	<i>32</i>
5.6	<i>Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ</i>	<i>33</i>
5.7	<i>Hoạt động marketing</i>	<i>34</i>
5.8	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	<i>34</i>
5.9	<i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết</i>	<i>35</i>
6.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	37

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014	37
6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:	38
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH CÙNG NGÀNH	39
8. CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	45
9. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	47
10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	47
10.1 Các chỉ tiêu cơ bản	47
10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	51
11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	52
12. TÀI SẢN	68
13. KẾ HOẠCH KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2014 VÀ 2015	68
14. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC	69
15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	70
16. THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	75
V CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	76
1. LOẠI CHỨNG KHOÁN: CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	76
2. MỆNH GIÁ: 10.000 VNĐ	76
3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT: 43.000.000 CỔ PHIẾU	76
4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	76
5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	77
6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI	78
7. CÁC LOẠI THUẾ LIÊN QUAN (THUẾ THU NHẬP VÀ CÁC LOẠI THUẾ KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT)	79
VI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	80
VII PHỤ LỤC	80

DANH MỤC BẢNG

<i>BẢNG 1: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN.....</i>	<i>21</i>
<i>BẢNG 2: CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....</i>	<i>22</i>
<i>BẢNG 3: CƠ CẤU DOANH THU THEO TỪNG LOẠI HOẠT ĐỘNG.....</i>	<i>26</i>
<i>BẢNG 4: CHI TIẾT DOANH THU CỦA HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, GÓP VỐN.....</i>	<i>28</i>
<i>BẢNG 5: CƠ CẤU LỢI NHUẬN THEO TỪNG LOẠI HOẠT ĐỘNG.....</i>	<i>29</i>
<i>BẢNG 6: CƠ CẤU CHI PHÍ TRÊN DOANH THU (DT).....</i>	<i>30</i>
<i>BẢNG 7: CÁC HỢP ĐỒNG LỚN TVS ĐÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN.....</i>	<i>35</i>
<i>BẢNG 8: KẾT QUẢ HĐKD.....</i>	<i>37</i>
<i>BẢNG 9: SO SÁNH HỆ SỐ NỢ/ VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TẠI THỜI ĐIỂM 30/06/2014.....</i>	<i>41</i>
<i>BẢNG 10: SO SÁNH CHỈ SỐ GIÁ TRỊ SỔ SÁCH TRÊN MỘT CỔ PHIẾU (BV) CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....</i>	<i>42</i>
<i>BẢNG 11: SO SÁNH DOANH THU TIÊU THỤ VÀ CHỈ SỐ LÃI CƠ BẢN TRÊN MỖI CỔ PHIẾU (EPS) CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....</i>	<i>42</i>
<i>BẢNG 12: PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG.....</i>	<i>45</i>
<i>BẢNG 13: KHẤU HAO TÀI SẢN.....</i>	<i>47</i>
<i>BẢNG 14: CÁC LOẠI THUẾ.....</i>	<i>48</i>
<i>BẢNG 15: TRÍCH LẬP CÁC QUỸ.....</i>	<i>48</i>
<i>BẢNG 16: KHOẢN PHẢI THU.....</i>	<i>49</i>
<i>BẢNG 17: KHOẢN PHẢI TRẢ.....</i>	<i>49</i>
<i>BẢNG 18: CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH.....</i>	<i>51</i>
<i>BẢNG 19: TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI 30/09/2014.....</i>	<i>68</i>
<i>BẢNG 20: KẾ HOẠCH KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM 2014 VÀ 2015.....</i>	<i>68</i>
<i>BẢNG 21: SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG.....</i>	<i>76</i>

I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là những biến đổi của nền kinh tế và sự thay đổi của các chính sách kinh tế tác động vào hoạt động của doanh nghiệp.

Trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã được gia nhập WTO, các nhà đầu tư nước ngoài với khả năng tài chính dồi dào, công nghệ cao, kinh nghiệm hoạt động lâu năm sẽ thâm nhập dễ dàng hơn vào thị trường Việt Nam và cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước. Các cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính ở mức độ khu vực và thế giới khi xảy ra sẽ tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế Việt Nam. Các thách thức của hội nhập kinh tế sẽ là những yếu tố biến động khó lường, sẽ có tác động lớn đến tình hình phát triển kinh tế của Việt Nam, làm tăng mức độ rủi ro đối với hoạt động của các doanh nghiệp.

GDP thực hiện của năm 2013 ở mức 5,42%, tuy chưa đạt được mục tiêu đặt ra là 5,5% nhưng đã thể hiện bước cải thiện so với năm 2012; CPI năm 2013 ở mức 6.04%, thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây (*Năm 2004 tăng: 9,5%; năm 2005: 8,4%; năm 2006: 6,6%; năm 2007: 12,63%; năm 2008: 19,89%; năm 2009: 6,52%; năm 2010: 11,75%; năm 2011: 18,13%; năm 2012: 6,81%*). Sau khi xuất siêu 749 triệu USD trong năm 2012, năm 2013 VN tiếp tục xuất siêu năm 863 triệu USD, bằng 0,7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Bức tranh kinh tế trong năm 2013 tuy đã có dấu hiệu tích cực hơn so với năm 2012, tuy nhiên vẫn chưa thể hiện được sự cải thiện vững chắc để thoát khỏi khủng hoảng. Các doanh nghiệp trong nước vẫn chịu áp lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh như lượng hàng tồn kho ở mức cao, lượng cầu yếu, v.v và đặc biệt là tình hình nợ xấu trong hệ thống ngân hàng vẫn gây áp lực cho cả nền kinh tế. Tình hình kinh tế từ sau quý 1 năm 2014 đã có sự khởi sắc trong sản xuất nói chung, cùng với những biện pháp hỗ trợ của Chính phủ, hứa hẹn khả năng đạt được mức tăng trưởng GDP đặt ra ở mức 5,8% cho năm 2014.

Hầu hết các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều có những rủi ro liên quan đến những biến động bất lợi của nền kinh tế. Đặc biệt đối với các tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán (TTCK) như các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; công ty chứng khoán... sự biến động của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng tức thì tới sự thành bại của các công ty trong ngành. Để hạn chế bớt tác động

của rủi ro kinh tế, Công ty luôn chú trọng cải tiến hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm tăng cường vị thế sẵn có của mình trên thị trường tài chính.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa được hoàn chỉnh, việc vận dụng pháp luật vào thực tế còn nhiều khó khăn. Sự điều chỉnh của các văn bản luật thuộc các lĩnh vực nêu trên còn thiếu nhất quán, thiếu ổn định và có những quy định chồng chéo nhau, đôi khi các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu cập nhật gây khó khăn trong việc áp dụng. Tuy nhiên, việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) cũng là điều kiện thuận lợi để môi trường pháp lý được cải thiện hơn và tuân theo các quy định chung của quốc tế.

Hoạt động kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi các luật sau: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán v.v. Ngoài ra, Công ty còn chịu tác động của các chính sách và chiến lược của ngành. Do chứng khoán là một lĩnh vực mới ở Việt Nam nên hệ thống luật còn đang được thay đổi, bổ sung và hoàn thiện. Vì vậy, luôn có tiềm ẩn rủi ro liên quan đến sự thay đổi, điều chỉnh các văn bản luật về lĩnh vực chứng khoán, còn tồn tại những rủi ro khác liên quan đến việc thiếu tính đồng bộ và nhất quán giữa Luật chứng khoán và các luật liên quan làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội. Về phía Công ty, các cán bộ chuyên trách đều được đào tạo, cập nhật các chính sách mới nhất để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của luật pháp.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù là những rủi ro tiềm ẩn đối với lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính vì vậy những rủi ro chính ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

Rủi ro trong hoạt động dịch vụ môi giới khách hàng

Rủi ro có thể xảy ra tại bất cứ khâu nào của các mảng hoạt động, như sai sót trong hoạt động môi giới khi thực hiện lệnh cho khách hàng; hay trong các giao dịch với các đối tác gây ra thiệt hại mà Công ty phải bồi thường, hoặc những gian lận của cán bộ nhân viên gây thiệt hại cho Công ty; rủi ro hạ tầng thông tin không ổn định.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, TVS luôn tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro và đồng thời công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nội bộ để nâng cao trình độ nghiệp vụ của nhân viên môi giới.

Rủi ro trong Hoạt động Tự doanh (PI)

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong hoạt động tự doanh, nếu thận trọng quá, đôi khi mất cơ hội, ngược lại nếu không tìm hiểu, phân tích kỹ, có thể mắc sai lầm do đầu tư vào cổ phiếu của doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả, không có triển vọng, trong trường hợp này, Công ty có thể phải chịu rủi ro lớn, ảnh hưởng đến an toàn vốn. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, TVS đã đa dạng hóa danh mục đầu tư và có đội ngũ chuyên phân tích đánh giá cổ phiếu trước khi đầu tư.

Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng

Cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nhờ cơ chế đòn bẩy, nhưng khi thị trường không thuận lợi lại làm cho rủi ro trầm trọng hơn. Bên cạnh sản phẩm cho vay ký quỹ theo qui định, Công ty đã hợp tác với các ngân hàng và tổ chức tài chính để các nhà đầu tư có thể tiếp cận với nguồn vốn tín dụng. Tổng nguồn vốn hỗ trợ tài chính cho khách hàng chiếm dưới 15% vốn chủ sở hữu công ty. Vì lợi ích của các nhà đầu tư, Công ty thường xuyên, tích cực phân tích, dự báo, tư vấn hỗ trợ nhà đầu tư để giúp các nhà đầu tư hoạt động có hiệu quả, giảm thiểu rủi ro và từ đó cũng giảm được rủi ro cho TVS khi hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, đầu tư và kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh thông thường, rủi ro lãi suất xảy ra khi lãi suất thị trường tăng, làm tăng chi phí hoạt động và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp.

Đối với các Công ty chứng khoán tham gia thị trường với tư cách là một nhà đầu tư chứng khoán, khi lãi suất tăng sẽ làm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm và dòng vốn vào thị trường chứng khoán giảm sút dẫn đến giá cổ phần sụt giảm. Để hạn chế rủi ro lãi suất này, TVS đã chú trọng đến việc đầu tư vào các cổ phiếu có tính thanh khoản cao để TVS dễ dàng tái cơ cấu danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên phân tích và dự đoán xu hướng lãi suất để có chính sách phù hợp.

Rủi ro nguồn nhân lực

Trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán, nhân tố con người có vai trò quyết định. Chứng khoán lại là một ngành kinh doanh mới nên nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm còn rất thiếu. Do đó, khi có biến động nhân sự cấp cao hoặc thực hiện các dự án kinh doanh mới, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nhân sự đủ tài năng, kinh nghiệm và nhân cách để đảm đương vai trò tại Công ty. Để thu hút được người lao động và nhân tài trong ngành chứng khoán, TVS đã luôn duy trì chính sách trả lương và thưởng tương đối cao so với các công ty chứng khoán khác trong ngành và luôn tạo mọi điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên Công ty.

Rủi ro về khả năng đáp ứng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cập nhật nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng các thay đổi từ các cơ quan quản lý

Một yêu cầu thiết yếu để thực hiện được lệnh giao dịch chứng khoán cho khách hàng một cách tiện lợi, nhanh chóng và kịp thời là hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật phải luôn được duy trì kết nối với các SGDCK. Trường hợp kết nối này bị gián đoạn hoặc không thực hiện được kết nối với các SGDCK, giao dịch sẽ không thực hiện được có thể gây thiệt hại cho khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại này. Hơn nữa, trong trường hợp này Công ty sẽ bị mất uy tín với khách hàng và trên thị trường nên khách hàng hiện tại có thể rời bỏ công ty, cũng như việc thu hút khách hàng mới sẽ rất khó khăn.

Việc bị ngắt quãng kết nối hoặc không kết nối được có thể do SGDCK và các cơ quan quản lý thay đổi, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hoặc SGDCK và cơ quan quản lý triển khai các sản phẩm, phần mềm mới mà hệ thống hạ tầng hiện tại của Công ty không hoặc chưa đáp ứng hoặc tương thích được ngay lập tức.

Để dự phòng và ứng phó với loại rủi ro này, TVS luôn đặt vấn đề thích ứng hệ thống lên hàng đầu. Trong quá trình hoạt động, TVS luôn chủ động theo dõi bám sát các thông tin liên quan đến

những kế hoạch nâng cấp phát triển hệ thống từ các cơ quan quản lý nhà nước (UBCKNN, Trung tâm lưu ký, các SGDCK...) để xây dựng các kế hoạch sẵn sàng đáp ứng hệ thống. TVS luôn thực hiện các cập nhật hệ thống chính xác và đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật cũng như quy trình tuân thủ của cơ quan quản lý nhà nước.

Bên cạnh việc đáp ứng các hoạt động trên thị trường giao dịch truyền thống, hiện hệ thống giao dịch tại TVS đã đáp ứng hoàn toàn các cho các sản phẩm mới như ETF, nâng cấp bộ chỉ số HSX, cập nhật hệ thống core HSX, kết nối số liệu trung tâm lưu ký...Nhằm mục tiêu luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thị trường trong tương lai, TVS đang tiếp tục kết hợp cùng đối tác cung cấp core và giải pháp chứng khoán tìm hiểu và xây dựng giải pháp sẵn sàng đáp ứng cho các nghiệp vụ trong thời gian tới như ETF, Fund, Futures & Options...

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, giá cổ phiếu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn v.v... là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Ông Nguyễn Trung Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thanh Thảo Chức vụ: Tổng giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Việt Hùng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Ông Lê Quang Tiến Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

Trụ sở chính: Tầng 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3823 3299

Fax: 08 3823 3301

Đại diện: Ông Trịnh Thanh Cần - Chức vụ: Giám Đốc Điều Hành

(Giấy ủy quyền số 08-2011/GUQ-HSC-KSNB ngày 14 tháng 07 năm 2011 của Tổng Giám đốc HSC)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt cung cấp.

III CÁC KHÁI NIỆM

- “Công ty”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- “Cổ phiếu”: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- “Bản cáo bạch”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư
- “Luật Chứng khoán”: Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- TVS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- BTGD : Ban Tổng Giám đốc
- BKS : Ban kiểm soát
- CMND : Chứng minh nhân dân
- CP : Cổ phần
- CK : Chứng khoán
- BHXH : Bảo hiểm xã hội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên

- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- NLĐ : Người lao động
- TSCĐ : Tài sản cố định
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- SGDCK : Sở Giao dịch chứng khoán
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK: Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- TTLKCK : Trung tâm Lưu ký chứng khoán
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh

IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT**

Tên viết tắt: **TVS**

Tên giao dịch: **THIEN VIET SECURITIES JOINT STOCK COMPANY.**

Logo:



Trụ sở chính: Tầng 4, Tòa nhà TĐL, 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3248 4820 - Fax: (84-4) 3248 4821

Chi nhánh: Tầng 9, 63A Võ Văn Tần, phường 6, Quận 3, Tp.HCM

Website: www.tvs.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD/ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103014996 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/12/2006 và Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp cấp lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép điều chỉnh số 115/GPĐC-UBCK ngày 03 tháng 12 năm 2012.

Vốn điều lệ hiện tại: 430.000.000.000 VNĐ

Ngành nghề kinh doanh: theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 36/GP-UBCKNN do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25/12/2006, Công ty được hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán
- Và các nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 36/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 12 năm 2006; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014996 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 13/12/2006. Trong quá trình phát triển Công ty có các mốc sự kiện:

- Ngày 24/8/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 43 tỷ lên 86 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 67/UBCK-CP của Chủ tịch UBCKNN
- Ngày 5/12/2007 Công ty tăng vốn điều lệ từ 86 tỷ đồng lên 430 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 92/UBCK-GPĐCCTCK của Chủ tịch UBCKNN;
- Ngày 7/9/2007, Công ty thành lập chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định 505/QĐ-UBCK (“QĐ 505”) của Chủ tịch UBCK;
- Ngày 16/2/2009, Công ty chuyển địa điểm Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh của Công ty từ 147 – 149 Võ Văn Tần, quận 3, TP. Hồ Chí Minh về địa chỉ 63 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định 81/QĐ-UBCK của Chủ tịch UBCK sửa đổi QĐ 505;
- Ngày 25/1/2007, Công ty được chấp nhận là thành viên giao dịch của TTGDCK Hà Nội theo Quyết định 18/QĐ-TTGDHN của Giám đốc TTGDCK Hà Nội về việc Công nhận thành viên giao dịch;

- Ngày 14/3/2007, Công ty được chứng nhận là thành viên đầu thầu của TTGDCK Hà Nội theo Giấy chứng nhận thành viên đầu thầu do TTGDCK Hà Nội cấp;
- Ngày 7/2/2007 Công ty được công nhận tư cách thành viên TTGDCK TPHCM theo Quyết định 42/QĐ-TTGDHCM của GD TTGDCK TPHCM v/v Công nhận tư cách thành viên;
- Ngày 17/1/2007 Công ty được chấp thuận là thành viên lưu ký của TTLKCK theo Giấy chứng nhận tư cách thành viên lưu ký số 43/ GCNTVLK của GD TTLKCK;
- Ngày 4/10/2007 Chi nhánh Công ty được chấp thuận hoạt động lưu ký theo Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh hoạt động lưu ký số 10/GCNTVLK –CN của GD TTLKCK;
- Ngày 4/1/2010 Công ty được chấp thuận làm thành viên giao dịch trực tuyến SGDCK TPHCM theo Quyết định số 01/QĐ-SGDHCM của TGD SGDCK TPHCM ngày 4/1/2010 v/v chấp nhận thành viên giao dịch trực tuyến;
- Ngày 27/4/2010 Công ty được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến SGDCK HN theo Quyết định số 238/QĐ-SGDHN của TGD SGDCK HN v/v chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến;
- Ngày 03/12/2012, Công ty thay đổi địa chỉ trụ sở từ địa chỉ 535 Kim Mã, Hà Nội đến địa chỉ mới là Toà nhà TĐL, 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 115/GPĐC-UBCK của UBCK.

Danh hiệu đã đạt được:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt đã được tạp chí The Asset trao giải thưởng “Thương vụ tốt nhất năm 2011” tại Việt Nam cho thương vụ M&A giữa Diana và Unicharm (Nhật Bản) mà TVS là nhà tư vấn độc quyền cho bên bán.

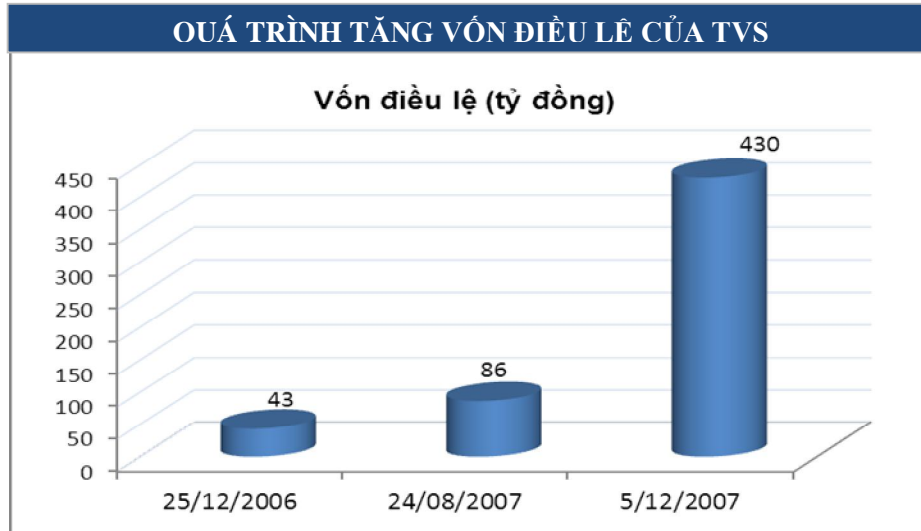
Định hướng phát triển của Công ty:

Chiến lược phát triển trong trung hạn của Công ty là xây dựng bộ phận Ngân hàng đầu tư (IB) có tính cạnh tranh cao tại Việt Nam đồng thời cam kết đem lại lợi nhuận bền vững cho các cổ đông trong môi trường kinh tế có nhiều biến động và thách thức. Duy trì và tiếp tục phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là Ngân hàng đầu tư (IB), Tự doanh (PI), Phân tích và Môi giới. Hai lĩnh vực hàng đầu IB và PI là hai lĩnh vực có tính cạnh tranh cao và là yếu tố then chốt đối với sự tăng trưởng dài hạn.

1.3 Quá trình tăng vốn

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 2 lần tăng vốn điều lệ:

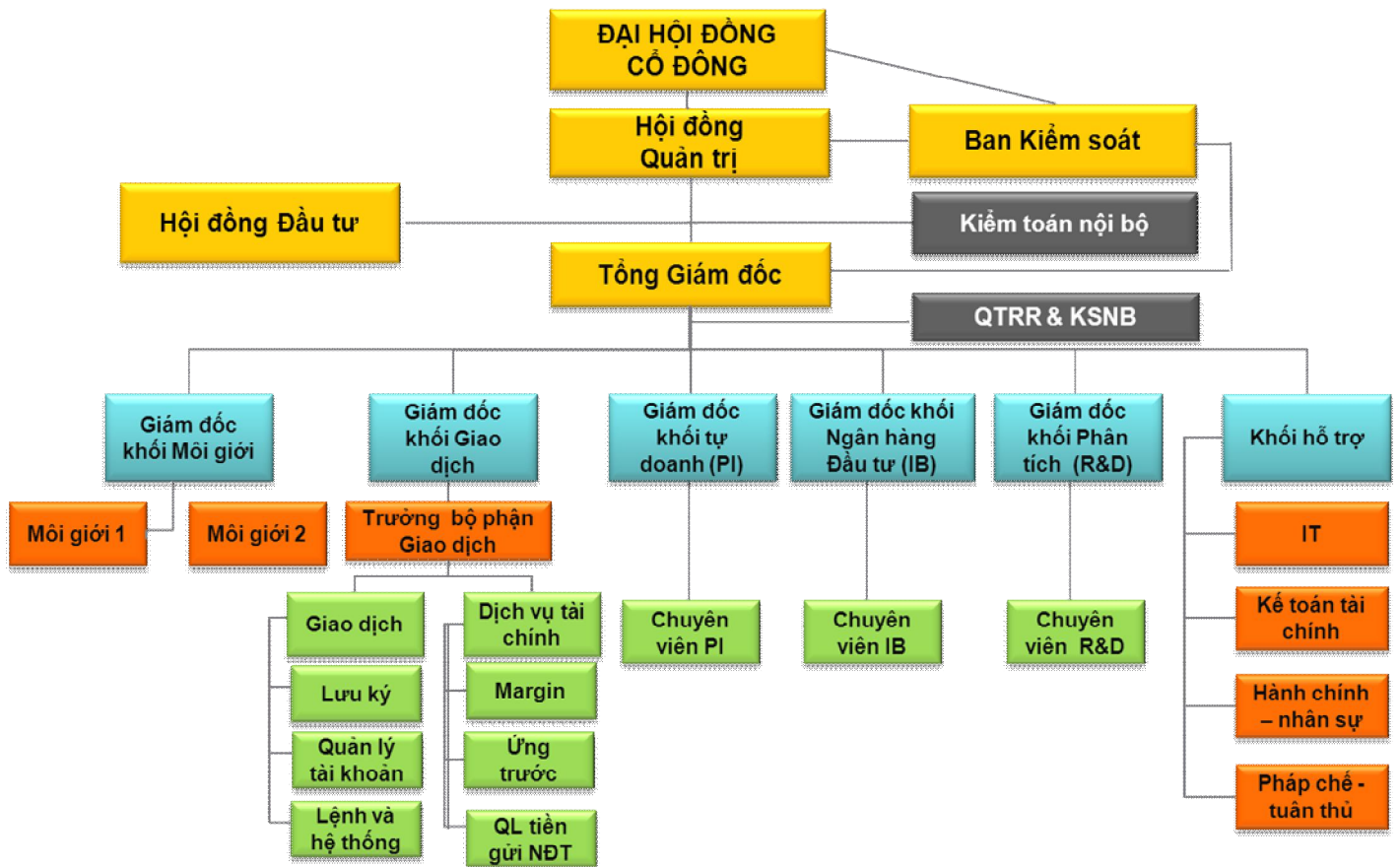
- *Tổng số vốn điều lệ của Công ty khi thành lập ngày 25/12/2006 dưới hình thức công ty cổ phần: 43.000.000.000 VNĐ.*
- *Tăng vốn Điều lệ lần 1 vào ngày 24/8/2007: Công ty thực hiện quá trình tăng vốn từ 43.000.000.000 VNĐ lên 86.000.000.000 VNĐ theo phương án sau:*
 - o Hình thức phát hành: phát hành riêng lẻ
 - o Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - o Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - o Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - o Số lượng cổ phiếu phát hành: 4.300.000 cổ phiếu.
 - o Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 43.000.000.000 đồng.
 - o Việc phát hành đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 67/UBCK-GP ngày 24/08/2007.
- *Tăng vốn Điều lệ lần 2 vào ngày 05/12/2007: Công ty thực hiện quá trình tăng vốn từ 86.000.000.000 VNĐ lên 430.000.000.000 VNĐ theo phương án sau:*
 - o Hình thức phát hành: phát hành cho cổ đông hiện hữu
 - o Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - o Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - o Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - o Tỷ lệ thực hiện quyền 1: 4
 - o Số lượng cổ phiếu phát hành: 34.400.000 cổ phiếu.
 - o Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 344.000.000.000 đồng
 - o Việc phát hành đã được UBCKNN cấp Giấy phép điều chỉnh số 92/UBCK-GPĐCCTCK ngày 05/12/2007.



(Nguồn: TVS)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức công ty



Chức năng và nhiệm vụ các Khối nghiệp vụ:***Khối Môi giới***

Tìm kiếm và phát triển khách hàng giao dịch chứng khoán; Môi giới cổ phiếu niêm yết, OTC cho khách hàng. Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch cho khách hàng.

Khối Giao dịch

Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng liên quan đến giao dịch chứng khoán; Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán được nhận qua điện thoại và internet, thực hiện lệnh giao dịch, dịch vụ lưu ký, kế toán giao dịch, thực hiện quản lý sổ cổ đông và các dịch vụ tài trợ giao dịch như giao dịch ký quỹ, cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước....,

Khối Tự doanh

Tổ chức triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán bằng vốn của Công ty theo nguyên tắc đảm bảo sử dụng nguồn vốn của Công ty linh hoạt, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và đánh giá cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và quản lý danh mục đầu tư của Công ty;
- Thực hiện đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Khối Ngân hàng đầu tư

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS bao gồm:

- Huy động vốn
- M&A
- Tái cơ cấu
- Thoái vốn đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS được cung cấp riêng biệt cho từng thương vụ cụ thể, cân nhắc đến chiến lược đặc thù của khách hàng và thông thường được bắt đầu bằng việc khảo sát cẩn trọng mô hình kinh doanh, qui mô hoạt động, cơ cấu vốn, nhu cầu phát triển và tình hình tài chính tổng thể của mỗi khách hàng.

Với mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khách hàng, TVS sẽ điều chỉnh và đưa ra dịch vụ Ngân hàng đầu tư và tư vấn tài chính phù hợp.

Khối phân tích

Thực hiện các hoạt động phân tích, nghiên cứu vĩ mô, thị trường, ngành, công ty, lập các báo cáo có liên quan và cung cấp thông tin, báo cáo cho các đối tượng sử dụng khác nhau trong và ngoài Công ty tùy thuộc vào mục đích và quy định của Công ty.

Thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, phân tích vĩ mô, phân tích theo ngành, phân tích chứng khoán và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ yêu cầu xây dựng chiến lược và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

Các sản phẩm của Phân tích bao gồm

- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành, doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường định kỳ hàng ngày, tuần, tháng.

Khởi hỗ trợ

Công nghệ Thông tin (IT)

Phòng Công nghệ thông tin có chức năng đảm bảo duy trì hệ thống Công nghệ thông tin của Công ty, triển khai và phát triển các ứng dụng phục vụ hoạt động quản lý và kinh doanh của TVS.

Tài chính Kế toán

Phòng ghi chép mọi nghiệp vụ kinh tế, tài chính để phục quản lý và thống kê kinh doanh. Phòng này có chức năng quản lý tiền mặt và hoạt động ngân quỹ.

Kiểm tra và kiểm soát chi phí trong nghiệp vụ thanh toán phát sinh của các phòng ban cho hợp lý và đúng theo qui định của Công ty.

Hành chính – nhân sự

Phòng hành chính có chức năng quản lý cơ sở vật chất và đảm bảo cho hoạt động tại trụ sở công ty như hệ thống điện, nước, công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyển, hoạt động văn thư, lễ tân.

- Tổ chức tuyển dụng và đào tạo cán bộ nhân viên.
- Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng nhân viên hàng năm và hệ thống thông tin nhân viên trong toàn công ty.
- Tăng cường nghiệp vụ quản trị nhân sự để phát triển nguồn nhân lực cho Công ty.

Pháp chế:

- Tư vấn pháp luật cho Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ và giảm thiểu

rủi ro về mặt pháp lý.

- Thẩm định về mặt pháp lý trong các các hoạt động của Công ty.
- Soạn thảo, xây dựng, sửa đổi các văn kiện điều lệ, quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Văn bản, thoả thuận, hợp đồng trong hoạt động thương mại với các đối tác.
- Đưa ra các giải pháp về mặt pháp lý cho các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ các hợp đồng, các quan hệ kinh tế, lao động, dân sự, ... giữa Công ty với đối tác hoặc bên thứ ba.

2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty. Hội đồng quản trị có 7 thành viên trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT phải là thành viên độc lập. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản trị là 5 năm và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 5 năm. Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm chủ yếu như sau:

- a) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- c) Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu

tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông.

Hội đồng Đầu tư

Hội Đồng Đầu Tư là một cơ quan tiêu ban trực thuộc Hội Đồng Quản Trị bao gồm 4 thành viên do Hội Đồng Quản Trị bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn. Hội Đồng Đầu Tư có quyền quyết định tất cả các vấn đề đầu tư, kinh doanh, quản lý và sử dụng tài sản của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị; quyết định ban hành các quy định áp dụng đối với toàn Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Đầu Tư.

Kiểm toán nội bộ

Kiểm toán nội bộ là một cơ quan chức năng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng, nhiệm vụ như sau:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị trong hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo chiến lược và kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hỗ trợ cho Tổng Giám đốc là Giám đốc và các Giám đốc điều hành phụ trách các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ (QTRR&KSNB):

Quản trị rủi ro và Kiểm soát nội bộ là bộ phận trực thuộc Tổng Giám đốc có chức năng và nhiệm

vụ chính sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty. Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh.
- Đề xuất các chiến lược, chính sách và thủ tục quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với các mục tiêu chiến lược chung của TVS trình cho Tổng Giám đốc xem xét.
- Đề xuất hạn mức rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ. Đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại được dự báo bởi bộ phận quản trị rủi ro.
- Theo dõi để đảm bảo việc thực hiện trên thực tế các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt. Trường bộ phận quản trị rủi ro thực hiện theo dõi, đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty chứng khoán.
- Giúp TGD trong việc tối đa hóa nhận thức rủi ro và huấn luyện nhận thức rủi ro tại TVS.
- Phối hợp với Phòng nhân sự để thiết kế các chương trình huấn luyện phù hợp cho nhân viên TVS nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị rủi ro.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm 26/09/2014

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ Số ĐKKD	Số lượng năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
-----	-------------	---------	---------------------	---------------------	----------------------

1	Nguyễn Trung Hà	Số 96, phố Linh Lang, Cổng Vị, Ba Đình, Hà Nội	010310988	9.568.687	22,25%
Cộng				9.568.687	22,25%

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 26/09/2014

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

Loại	Số lượng cổ phiếu (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số lượng cổ đông
Trong nước	40.842.703	94,98%	840
- Cá nhân	34.580.132	80,42%	833
- Tổ chức	1.962.571	4,56%	7
- Cổ phiếu quỹ	4.300.000	10,0%	-
Nước ngoài	2.157.297	5,02%	04
- Cá nhân	586.222	1,363%	03
- Tổ chức	1.571.075	3,654%	01
Tổng cộng	43.000.000	100%	844

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Công ty mẹ hoặc nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:

Không có

Công ty con hoặc những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối:

Không có

Công ty liên doanh liên kết của Công ty:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Giới thiệu về các dịch vụ và hoạt động kinh doanh chính

Là một công ty chứng khoán đa năng được thực hiện tất cả các nghiệp vụ một công ty chứng khoán được cung cấp tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chia thành 04 mảng sản phẩm dịch vụ chính là:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (Ngân hàng đầu tư)
- Tụ doanh chứng khoán
- Phân tích

a. Hoạt động Môi giới chứng khoán

TVS phần đầu là nhà cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên sâu và chất lượng cao cho khách hàng. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát rủi ro khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

TVS triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến trong dịch vụ môi giới chứng khoán với hệ thống phần mềm hiện đại cung cấp nhiều tiện ích cho nhà đầu tư với giao diện đơn giản và có tính bảo mật cao giúp nhà đầu tư chủ động thực hiện các giao dịch chứng khoán trực tuyến.

Các dịch vụ hỗ trợ tạo nên giá trị gia tăng bao gồm:

- Lưu ký: Với quy trình nghiệp vụ chặt chẽ, việc lưu ký của khách hàng sẽ được TVS thực hiện với thời gian nhanh nhất, đảm bảo an toàn, tuyệt đối về chứng khoán cùng các quyền lợi phát sinh khi lưu ký tại TVS.
- Giao dịch ký quỹ (margin): TVS cung cấp cho nhà đầu tư dịch vụ cho vay thế chấp chứng khoán niêm yết. Thủ tục phong tỏa, giải tỏa chứng khoán, giải ngân, rút vốn được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, lãi suất phù hợp với các nhà đầu tư.
- Dịch vụ ứng trước: Ngay sau khi có kết quả thông báo khớp lệnh, khách hàng có thể ứng trước tiền bán chứng khoán tại ngày T, T1, T2 trực tiếp tại các sàn giao dịch của TVS hoặc qua hệ thống online. Thủ tục ứng trước của TVS đơn giản, nhanh chóng với lãi suất ưu đãi cho nhà đầu tư
- Dịch vụ hỗ trợ thông tin:
 - + Tra cứu thông tin của tổ chức phát hành, niêm yết: Website tvs.com.vn đăng tải các tin

tức về thị trường chứng khoán được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, phân loại khoa học theo các tiêu chí đơn giản, dễ tra cứu và được cập nhật liên tục trong ngày.

- + Tra cứu thông tin tài khoản: Các khách hàng có thể tra cứu thông tin về số dư chứng khoán, số dư tiền, các giao dịch khớp lệnh chứng khoán bằng cách nhắn tin online, qua SMS, hoặc tổng đài hỗ trợ khách hàng của TVS.

TVS đã tuân thủ quy định quản lý tiền của khách hàng theo Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài chính. Theo quy định này, TVS đã thực hiện quản lý tiền của khách hàng theo phương thức tài khoản chuyên dụng. Tại các ngân hàng thương mại có mở tài khoản chuyên dụng, Công ty đã tiến hành ký Thỏa thuận quản lý tiền trên tài khoản chuyên dụng theo đúng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 50 Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

b. Hoạt động Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán (Ngân hàng đầu tư)

Các dịch vụ Ngân hàng đầu tư của TVS bao gồm: Huy động vốn, M&A, Tái cơ cấu và Thoái vốn đầu tư. Thế mạnh TVS có được đội ngũ chuyên gia tư vấn chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường vốn quốc tế và “khẩu vị” của nhà đầu tư lẫn môi trường kinh doanh và văn hóa trong nước là yếu tố then chốt làm nên thành công cho bộ phận IB của TVS. Yếu tố tiếp theo là mạng lưới nhà đầu tư danh tiếng, có tiềm lực tài chính mạnh rộng khắp mà TVS xây dựng được trong nhiều năm qua nhờ vào uy tín của mình, vốn am hiểu các tập quán đầu tư quốc tế, cũng như khả năng tìm ra giải pháp hài hòa cho cả DN lẫn nhà đầu tư.

Bộ phận Ngân hàng Đầu tư của TVS là đơn vị tư vấn huy động vốn và M&A hàng đầu Việt Nam với tổng giá trị thương vụ lũy kế từ năm 2007 đến 6 tháng đầu năm 2014 đạt hơn 520 triệu USD. TVS chủ yếu đóng vai trò là tư vấn độc quyền cho các công ty và cá nhân Việt Nam huy động vốn và M&A với các nhà đầu tư nước ngoài thông qua 17 thương vụ thuộc nhiều lĩnh vực: hàng tiêu dùng, hạ tầng, tài chính ngân hàng, công nghệ, truyền thông - giải trí và bất động sản. Thương vụ M&A giữa Diana và Unicharm (Nhật Bản) mà TVS là tư vấn độc quyền cho bên bán được tạp chí The Asset trao giải thưởng “Thương vụ tốt nhất năm 2011” tại Việt Nam.

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU CỦA TVS



Công ty Tài chính Quốc tế
(IFC)



Goldman Sachs



Manila Water



Tập đoàn Ayala



Tập đoàn FPT



Công ty Cổ phần Diana



Tập đoàn Viettel



Tập đoàn Vàng bạc đá quý
DOJI



Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh
REE



Công ty CP Đầu tư Hạ tầng
Kỹ thuật TP HCM



Công ty Cổ phần Nguyễn Kim



Tổng Công ty Lương thực
Miền Nam



Tập đoàn Thiên Ngân



BTA Development
Investments Vietnam



Công ty Cổ phần Đầu tư Nam
Long

c. Hoạt động tự doanh

TVS thực hiện chính sách sử dụng vốn thận trọng để đầu tư vào chứng khoán gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu OTC, trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. TVS không đầu tư trực tiếp vào

bất động sản, vàng, ngoại tệ và các hàng hoá khác.

Chiến lược đầu tư TVS là tập trung đầu tư dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các DN hoạt động hiệu quả, thay vì đầu tư theo thị trường. Danh mục đầu tư của TVS là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược.

Bên cạnh đó, TVS đã ban hành quy chế đầu tư, các quy trình hướng dẫn thực hiện và giám sát hoạt động đầu tư để đảm bảo hoạt động đầu tư phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của TVS đối với từng ngành nghề và từng loại chứng khoán đầu tư. TVS không ngừng củng cố hệ thống quy trình quản trị, kiểm soát nội bộ đảm bảo tính minh bạch, tính đối xứng của thông tin nhằm giảm thiểu tác động của các rủi ro đối với hoạt động đầu tư. TVS thực hiện các hoạt động đầu tư trên cơ sở tôn trọng và bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư, đảm bảo không gây xung đột lợi ích của các bên tham gia.

d. Hoạt động phân tích

Mục tiêu của TVS là đứng trong các công ty nghiên cứu và phân tích hàng đầu tại Việt Nam. Công ty sẽ từng bước xây dựng và củng cố các nguồn lực thích hợp để tạo ra các sản phẩm phân tích có chất lượng, mang tính thường xuyên và chuyên sâu với khả năng bao quát khoảng 30-50 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất mà chiếm tới hơn 70% tổng giá trị vốn hoá thị trường.

Các sản phẩm của Phân tích bao gồm:

- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường định kỳ hàng ngày, tuần, tháng,

5.2 Doanh thu và lợi nhuận từ năm 2012 – 2013 và 9 tháng đầu năm 2014

Định hướng phát triển TVS tập trung vào 2 Bộ phận ngân hàng đầu tư (IB) và đầu tư vốn (PI) nên 2 bộ phận này đã đóng góp chính cho doanh thu và lợi nhuận TVS từ 2012 đến hiện tại, trong khi bộ phận môi giới trong năm 2013 và 9 tháng đầu 2014 chỉ đóng góp doanh thu dưới 7%.

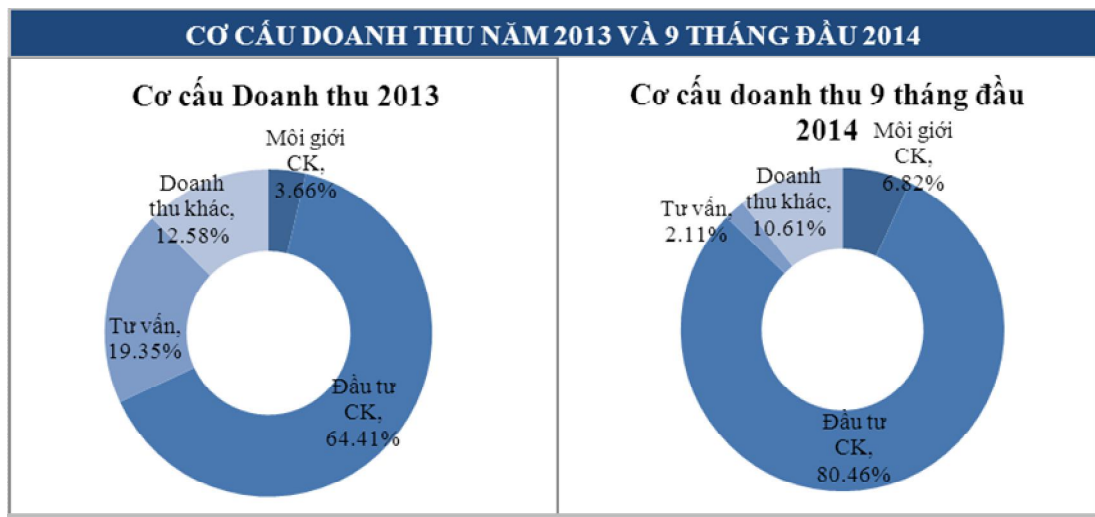
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu theo từng loại hoạt động

(đơn vị: triệu đồng)

Stt	Loại doanh thu	2012	2013	9 tháng đầu 2014
-----	----------------	------	------	------------------

Stt	Loại doanh thu	2012		2013		9 tháng đầu 2014	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	101.002	60,70%	5.859	3,66%	10.268	6,82%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	36.239	21,78%	103.089	64,41%	121.206	80,46%
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	580	0,35%	30.972	19,35%	3.179	2,11%
4	Doanh thu khác	28.588	17,17%	20.143	12,58%	15.988	10,61%
Tổng		166.409	100%	160.063	100%	150.641	100%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)



Tổng doanh thu năm 2013 đạt hơn 160 tỷ đồng, giảm nhẹ so với tổng doanh thu năm 2012. Sự giảm nhẹ về doanh thu năm 2013 chủ yếu là do tình hình chung của thị trường chứng khoán, đồng thời Công ty cũng thực hiện tái cơ cấu lại các mảng hoạt động của Công ty.

Tổng doanh thu 9 tháng đầu năm 2014 đạt hơn 150,6 tỷ đồng, đạt 120 % kế hoạch doanh thu năm 2014.

Trong các mảng hoạt động năm 2013 và 9 tháng đầu năm 2014, doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn tăng mạnh hơn cả, cụ thể năm 2013 tăng 184,5% so với năm 2012 và tỷ trọng tăng từ 21,78% trên tổng doanh thu năm 2012 tăng lên 64,41% trong năm 2013 và đạt tỷ trọng 80,46% trong 9 tháng đầu năm 2014. Chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư như sau:

Bảng 4: Chi tiết doanh thu của hoạt động đầu tư, góp vốn

(đơn vị: triệu đồng)

Loại doanh thu hoạt động đầu tư	2012	2013	9 tháng đầu 2014
Lãi từ hoạt động đầu tư cổ phiếu	16.108	76.158	101.332
Lãi từ hoạt động đầu tư trái phiếu	55	-	3.754
Thu nhập cổ tức	10.748	12.560	7.616
Thu nhập trái tức	9.328	14.370	8.504
Cộng	36.239	103.088	121.206

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu năm 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2013 giảm mạnh, giảm 94,2% so với năm 2012 và tỷ trọng doanh thu môi giới/ tổng doanh thu giảm từ 60,7% trong năm 2012 xuống còn 3,66% trong năm 2013. Nguyên nhân giảm mạnh này là do trong năm 2012 bộ phận phòng tư vấn tài chính (ngân hàng đầu tư) đã thực hiện tư vấn hợp đồng môi giới chuyển nhượng chứng khoán trên sàn trị giá 93 tỷ đồng. Nếu tính theo bộ phận thực hiện thì đây là doanh thu của phòng tư vấn, tuy nhiên căn cứ vào nội dung hợp đồng thể hiện là hợp đồng môi giới, nên doanh thu hợp đồng này được liệt kê vào doanh thu môi giới và làm doanh thu môi giới tăng đột biến trong năm 2012, đồng thời doanh thu của hoạt động tư vấn cũng giảm bất thường. Trong năm 2013 và 9 tháng đầu năm 2014 các hợp đồng thực hiện của phòng tư vấn đều phản ánh đúng nghiệp vụ của hoạt động tư vấn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tư vấn. Doanh thu môi giới 9 tháng đầu 2014 đạt 10,2 tỷ đồng, tuy doanh thu hoạt động này thấp nhưng so với 9 tháng đầu năm 2013 thì doanh thu hoạt động này tăng 137%.

Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm 2013 đạt gần 31 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2012, tỷ trọng doanh thu tư vấn/ tổng doanh thu trong năm 2013 là 19,35% và Công ty thực hiện thành công 5 thương vụ tư vấn M&A với tổng giá trị gần 80 triệu USD và được khách hàng đánh giá cao, tuy nhiên doanh thu hoạt động này trong 9 tháng đầu năm 2014 thấp do các thương vụ tư vấn đang thực hiện chưa kết thúc nên chưa ghi nhận doanh thu.

Doanh thu khác chủ yếu là doanh thu từ hoạt động tiền gửi ngân hàng, doanh thu từ thu nhập lãi ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng và doanh thu lưu ký chứng khoán... Tỷ trọng doanh thu khác trong cơ cấu doanh thu qua các năm không biến động nhiều, doanh thu khác chiếm tỷ trọng trung bình khoản 14%.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận theo từng loại hoạt động

(Đơn vị: triệu đồng)

Stt	Lợi nhuận	2012		2013		9 tháng đầu 2014	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận gộp hoạt động môi giới chứng khoán	39.751	65,88%	-4.622	-4,39%	2.163	2,16%
2	Lợi nhuận gộp hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	7.075	11,72%	82.646	78,52%	89.035	88,80%
3	Lợi nhuận gộp hoạt động tư vấn	-9.931	-16,46%	14.493	13,77%	624	0,62%
4	Lợi nhuận gộp hoạt động khác	23.449	38,86%	12.732	12,10%	8.437	8,42%
Cộng lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh		60.344	100%	105.249	100%	100.259	100%
Chi phí quản lý		(14.670)	-	(12.849)	-	(9.224)	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.674	-	92.400	-	91.035	-

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Lợi nhuận gộp trong năm 2012 đạt 60.344 triệu đồng, năm 2013 đạt 105.249 triệu đồng, tăng 74,42% so với năm 2012 và 9 tháng đầu năm 2014 đạt 100.259 triệu đồng.

Trong cơ cấu Lợi nhuận gộp thì hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn là hoạt động chiếm tỷ trọng cao nhất trên tổng lợi nhuận gộp trong năm 2013 và 9 tháng đầu năm 2014 với tỷ trọng lần lượt là 78,52% trong năm 2013 và 88,8% trong 9 tháng đầu năm 2014.

Lợi nhuận gộp của hoạt động môi giới trong năm 2013 và 9 tháng đầu năm 2014 chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong tổng lợi nhuận gộp. Lợi nhuận gộp của hoạt động tư vấn trong năm 2013 chiếm tỷ trọng thứ hai trong tổng lợi nhuận gộp chiếm 13,77%, tuy nhiên trong 9 tháng đầu năm 2014 hoạt động này còn khiêm tốn do một số thương vụ tư vấn đang thực hiện chưa kết thúc nên chưa ghi nhận doanh thu.

Lợi nhuận gộp của hoạt động môi giới trong năm 2012 có sự tăng đột biến và đồng thời lợi nhuận của hoạt động tư vấn năm 2012 cũng giảm bất thường, nguyên nhân như đã được trình bày ở phần phân tích doanh thu của từng hoạt động nói trên. Nếu phân tích doanh thu theo từng bộ phận

phòng ban thực hiện thì doanh thu năm 2012 của bộ phận tư vấn sẽ rất cao và đồng thời dẫn đến lợi nhuận gộp của bộ phận tư vấn cũng sẽ cao.

5.3 Chi phí

Bảng 6: Cơ cấu chi phí trên doanh thu (DT)

(đơn vị: triệu đồng)

Stt	Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		9 tháng đầu 2014	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Chi phí hoạt động kinh doanh CK, trong đó:	106.065	63,7%	54.814	34,2%	50.382	33,45%
	- Lỗ từ hoạt động kinh doanh CK	62.488	37,6%	29.174	18,2%	2.562	1,70%
	- Dự phòng phải thu khách hàng	21.568	13,0%	- 7.201	-4,5%	195	0,13%
	- Dự phòng giảm giá CK	-33.509	-20,1%	- 7.050	-4,4%	22.526	14,95%
	- Lương và chi phí liên quan	17.221	10,3%	15.648	9,8%	7.948	5,28%
	- Chi phí khác	38.297	23,0%	24.243	15,1%	17.152	11,39%
2	Chi phí quản lý	14.670	8,8%	12.848	8,0%	9.224	6,12%
	Tổng chi phí	120.735	72,6%	67.662	42,3%	59.607	69,14%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán thường biến động theo tình hình thị trường chứng khoán và doanh thu. Tổng chi phí trong năm 2013 giảm mạnh so với năm 2012, giảm 43,9%, chủ yếu do diễn biến TTCK năm 2013 tốt hơn (VN Index & HNX Index lần lượt có mức tăng +22% và +17% so với năm 2012) trong khi doanh thu chỉ giảm nhẹ, giảm 3,8% .

Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2013 là 54,8 tỷ đồng trong khi năm 2012 là 106,1 tỷ đồng, giảm 48.4%. Tỷ trọng chi phí hoạt động kinh doanh/ doanh thu năm 2012 chiếm 63,7%, qua năm 2013 giảm xuống còn 34,2% và 9 tháng đầu năm 2014 còn 33,45%. Nguyên nhân giảm chi phí hoạt động do:

+ Trong chi phí hoạt động kinh doanh, giảm mạnh nhất là khoản “Lỗ từ hoạt động kinh doanh CK” giảm từ lỗ 62,5 tỷ đồng trong năm 2012 xuống còn lỗ 29,2 tỷ đồng trong năm 2013. Hoạt

động tái cơ cấu danh mục là hoạt động thường xuyên của bộ phận đầu tư và theo sát diễn biến TTCK. Trong năm 2012 TVS thực hiện thanh lý một số khoản đầu tư vào chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết không hiệu quả dẫn đến việc ghi nhận khoản lỗ 62,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhờ hoạt động tái cơ cấu này và diễn biến TTCK năm 2013 tốt hơn, TVS có lãi lớn ở hoạt động đầu tư (xem bảng 4).

+ Chi phí dự phòng phải thu khách hàng từ 21,6 tỷ đồng năm 2012 xuống còn -7,2 tỷ đồng (hoàn nhập 7,2 tỷ đồng) trong năm 2013. Nguyên nhân giảm là do năm 2012, Công ty trích lập dự phòng phải thu tiền tạm ứng bán chứng khoán và phải thu lãi trái phiếu doanh nghiệp. Năm 2013, Công ty thực hiện thanh lý trái phiếu doanh nghiệp nên thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu lãi trái phiếu doanh nghiệp. Ngoài ra, từ năm 2013 TVS chú trọng hơn công tác quản trị rủi ro nên không phát sinh khoản nợ khó thu hồi ở hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ.

+ Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán năm 2012 hoàn nhập dự phòng 33,5 tỷ đồng nhưng năm 2013 chỉ hoàn nhập 7,1 tỷ đồng, do việc hoàn nhập biến động theo diễn biến giá cổ phiếu. Năm 2011 thị trường chứng khoán giảm giá mạnh, công ty đã trích lập chi phí dự phòng giảm giá một khoản khá lớn và khi bán cổ phiếu này vào năm 2012 công ty đã hoàn nhập lại chi phí dự phòng nên dẫn đến khoản hoàn nhập của năm 2012 khá cao. Ngoài ra trong năm 2013 công ty hiện thực hóa các khoản đầu tư ghi nhận trực tiếp vào doanh thu và chi phí kinh doanh trong kỳ.

+ Chi phí tiền lương và chi phí liên quan lương giảm qua các năm, cụ thể năm 2012 là 17,2 tỷ đồng, năm 2013 là 15,6 tỷ đồng và 9 tháng đầu năm còn 7,9 tỷ đồng. Việc giảm chi phí tiền lương là kết quả của việc TVS cơ cấu lại nhân sự theo hướng tăng cường hiệu quả làm việc.

+ Chi phí khác giảm từ 38,3 tỷ đồng năm 2012 xuống còn 24,2 tỷ đồng trong năm 2013, với tỷ trọng khác/ doanh thu lần lượt là 23% trong năm 2012 và 15,1% trong năm 2013, giảm chủ yếu do Công ty đã giảm chi phí tư vấn thuê ngoài.

Chi phí quản lý năm 2013 giảm từ 14,7 tỷ đồng trong năm 2012 xuống còn 12,8 tỷ đồng, giảm 12,4% so với năm 2012, tỷ trọng chi phí quản lý/ doanh thu lần lượt là 8,8% trong năm 2012, 8% trong năm 2013 và 6,12% trong 9 tháng đầu năm 2014 do Công ty đã thực hiện quản lý hiệu quả hơn năm 2012.

5.4 Trình độ công nghệ

Công nghệ thông tin đóng một vai trò rất quan trọng với các công ty chứng khoán trong thời đại ngày nay. Chính vì vậy TVS luôn coi trọng việc đầu tư, phát triển và ứng dụng những công nghệ thông tin hiện đại, an toàn, bảo mật nhằm mục đích đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Hạ tầng mạng

Hệ thống mạng của TVS được thiết kế đồng bộ và hiện đại theo tiêu chuẩn của một cấu trúc 3 lớp gồm có Core, Distribution và Client.

Cùng với hệ thống thiết bị mạng hiện đại và đồng bộ là hệ thống đường truyền tốc độ cao kết nối giữa trụ sở chính của TVS và chi nhánh. Tất cả các kết nối này đều được dự phòng và được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông hàng đầu khác nhau như VNPT, FPT Telecom, Viettel đảm bảo sự thông suốt của hệ thống mạng.

Hệ thống của TVS được kết nối trực tuyến tới các Sở GDCK và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo đúng tiêu chuẩn và quy định của các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Hiện tại TVS sử dụng 02 đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao nhằm tăng tốc độ truy cập và duy trì sự ổn định trong hoạt động giao dịch và truy cập thông tin.

Với mô hình thiết kế như vậy, toàn bộ hệ thống luôn được đặt trong tình trạng sẵn sàng cao, giảm thiểu tối đa các rủi ro về truyền dữ liệu TVS tới các Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, các Sở giao dịch chứng khoán.

TVS đã trang bị một hệ thống máy chủ đồng bộ của các hãng nổi tiếng như IBM, HP, DELL có cấu hình mạnh đáp ứng cho nhiều ứng dụng khác nhau.

Ngoài ra TVS đã đầu tư các UPS công suất lớn có khả năng duy trì hoạt động của toàn bộ hệ thống máy chủ, thiết bị mạng trong thời gian dài khi bị mất điện đột ngột.

5.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm/ dịch vụ mới

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang được dần phát triển và hoàn thiện, Công ty luôn luôn ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Chức năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm trước kia được đặt tại từng bộ phận nghiệp vụ cụ thể, gắn trực tiếp với nhu cầu của khách hàng và từng bước phát triển của thị trường.

Cùng với sự ra đời của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và kế hoạch phát triển thị trường chứng khoán phái sinh, Công ty nhận thấy việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cần được chuyên môn hóa cao hơn, cung cấp lý luận và thực tiễn cho các bộ phận kinh doanh triển khai cung cấp dịch vụ sau này. Đồng thời, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cũng mang tính chất đón đầu các bước phát triển tiếp theo của thị trường.

Bộ phận Phát triển Sản phẩm với chức năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, nhằm đáp ứng yêu cầu gia tăng các dịch vụ chứng khoán trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam lâu nay không có sự phát triển đột biến. Bộ phận Phát triển Sản phẩm tập trung vào các mảng sản phẩm mang giá trị gia tăng cao, tăng tiện ích, cũng như gia tăng khả năng lựa chọn và đa dạng hóa các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng của TVS. Các xu thế đang diễn ra trên thị trường tài chính đều được Bộ phận Phát triển Sản phẩm phân tích kỹ lưỡng nhằm lựa chọn các mảng dịch vụ chứng khoán tiềm năng để TVS tập trung phát triển.

5.6 Tình hình kiểm tra tuân thủ pháp luật và kiểm soát nội bộ

Trong năm 2013, cùng với nhà tư vấn Công ty TNHH Ernst & Young, TVS đã rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và đã xây dựng thành công khung quản trị rủi ro cho TVS cũng như ý thức quản trị rủi ro từ cấp cao nhất thuộc HĐQT đến Ban điều hành, các phòng ban và đến từng nhân viên.

Kiểm soát nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro được thực hiện dựa trên nguyên tắc tuân thủ các quy định của luật chứng khoán và các văn bản pháp quy có liên quan cũng như tuân thủ các quy trình, nghiệp vụ mà công ty đã ban hành. Cụ thể như sau :

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy trình đã ban hành của các bộ phận, phát hiện các vi phạm, đề xuất các biện pháp xử lý cũng như đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy trình.
- Kiểm soát giao dịch của nhân viên trong công ty để phát hiện và ngăn chặn những xung đột về quyền lợi của nhân viên với nhà đầu tư.
- Kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính hàng quý, phát hiện những vấn đề còn thiếu sót để đưa ra các đề xuất nhằm mục tiêu hoàn thiện hệ thống sổ sách, báo cáo tài chính đảm bảo tính trung thực, kịp thời cho các thông tin tài chính.
- Các quy trình hoạt động nghiệp vụ và quy trình kiểm soát nội bộ đều được xác định rõ ràng và được truyền đạt rộng rãi đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

- Kiểm soát nội bộ đã kiểm tra tính tuân thủ các quy trình hoạt động mà Công ty đã ban hành và cảnh báo kịp thời các trường hợp chưa tuân thủ hoặc tuân thủ chưa nghiêm túc đối với các quy trình đã được xây dựng và ban hành.
- Phân tích, đo lường giám sát quản trị rủi ro tổng thể của công ty với Ban Giám đốc và tất cả các thành viên có liên quan hàng tháng để xác định các rủi ro, các vấn đề và nguồn gốc của việc kiểm soát kém hiệu quả. Trên cơ sở đó, xây dựng các công cụ kiểm soát rủi ro, hạn chế các thao tác nghiệp vụ do con người thực hiện để giảm thiểu và ngăn chặn về các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra.

Hệ thống kiểm soát nội bộ liên tục được kiểm tra và hoàn thiện để hoạt động một cách có hiệu quả giúp công ty quản lý tốt mức độ rủi ro trong kinh doanh mà công ty đã đưa ra cũng như tạo thêm uy tín cho công ty trên thị trường và đảm bảo tài sản của nhà đầu tư được bảo quản một cách an toàn nhất.

5.7 Hoạt động marketing

Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách Marketing hợp lý nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu TVS và thu hút khách hàng. Đồng thời, Công ty cũng nghiên cứu phân tích thị trường nhằm tìm kiếm, lựa chọn thị trường tiềm năng để tập trung mở rộng và phát triển.

TVS còn tích cực phát hành các báo cáo phân tích chuyên ngành, bản tin hằng ngày nhằm cung cấp thông tin cho khách hàng đồng thời để nâng cao vị thế của TVS, và quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh của TVS. Các báo cáo, bài phân tích này được gửi trực tiếp tới khách hàng, đồng thời được đăng tải trên website của TVS và gửi cho đăng tải tại các trang báo điện tử về tài chính khác như Nhịp Cầu Đầu Tư, Cafef, Bloomberg, Thomson Reuters, ...

Bên cạnh đó, TVS đồng hành cùng Báo Nhịp Cầu Đầu Tư tổ chức xếp hạng “Top 50 Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả” trên thị trường chứng khoán từ năm 2012 đến nay. TVS cũng tham gia tài trợ, tọa đàm tại các Hội nghị Đầu Tư do báo chí tổ chức...

5.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền









Logo thương hiệu:











Logo thương hiệu của TVS đăng ký giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 153140 của Cục Sở Hữu Trí Tuệ.

5.9 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Các hợp đồng lớn TVS đã được thực hiện

Năm	Giá trị	Khách hàng	Nhà đầu tư	Dịch vụ tư vấn cung cấp	Ngành
2014	22 triệu USD			Huy động vốn	Bất động sản
2013	15 triệu USD			Huy động vốn	Xử lý nước
2013	20 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Truyền thông - giải trí
2013	40 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Bất động sản
2012	30 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Ngân hàng
2012	42 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Xử lý nước
2012	16 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Hạ tầng
2011	41 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Xử lý nước

Năm	Giá trị	Khách hàng	Nhà đầu tư	Dịch vụ tư vấn cung cấp	Ngành
2011	184 triệu USD			Tư vấn mua bán sáp nhập (M&A)	Hàng tiêu dùng
2010	40 triệu USD			Huy động vốn	Hạ tầng
2008	15 triệu USD			Tư vấn M&A	Hàng vật liệu xây dựng
2007	11 triệu USD			Tư vấn M&A	Hàng tiêu dùng

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Ghi chú: Một số hợp đồng TVS đã thực hiện dịch vụ tư vấn cho khách hàng nhưng theo yêu cầu của khách hàng TVS phải giữ bí mật tên của khách hàng tư vấn và nhà đầu tư nên TVS không công bố tên khách hàng mà chỉ nêu quốc tịch của khách hàng và nhà đầu tư.

Các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn mà TVS đang thực hiện:

Năm	Giá trị	Dịch vụ tư vấn cung cấp	Ngành
2014	15 triệu USD	Tư vấn M&A	Dược phẩm
2014	60 triệu USD	Huy động vốn	Hạ tầng
2014	50 triệu USD	Tư vấn M&A	Hạ tầng
2014	90 triệu USD	Tư vấn M&A	Sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp
2014	60 triệu USD	Tư vấn M&A	Xây dựng

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Do TVS đã ký cam kết điều khoản bảo mật thông tin với khách hàng nên TVS không thể công khai cụ thể chi tiết các hợp đồng mà TVS đang thực hiện. TVS sẽ công khai chi tiết hơn khi TVS đã hoàn tất tư vấn thương vụ.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh từ năm 2012 đến 30/09/2014

Bảng 8: Kết quả HĐKD

(đơn vị: triệu đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	+/- 2012 /2013 (%)	9 tháng đầu 2014
1	Tổng tài sản	883.212	660.488	-25,2%	701.822
2	Vốn chủ sở hữu	449.344	475.332	5,8%	505.431
3	Doanh thu thuần	166.409	160.063	-3,8%	150.641
4	Lợi nhuận từ HĐKD	45.674	92.400	102,3%	91.035
5	Lợi nhuận khác	553	36	-93,5%	-1
6	Lợi nhuận trước thuế	46.227	92.436	100,0%	91.034
7	Lợi nhuận sau thuế	42.863	71.875	67,7%	72.669
8	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH	9,5%	15,1%	58,5%	14,4%
9	Lãi cơ bản/ cp (EPS)	1.108	1.857	6,68%	1.879
10	Cổ tức/ Vốn Điều lệ	10%	16%	60,0%	N/A

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Trong 5 năm trở lại đây thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ khủng hoảng tài chính và kinh tế toàn cầu, nhưng TVS là một trong số ít công ty chứng khoán luôn duy trì lợi nhuận dương hằng năm và chi trả cổ tức đều cho cổ đông. Năm 2013 là năm Công ty đạt được mức lợi nhuận sau thuế khá ấn tượng ở mức 71,9 tỷ, tăng 67,7% so với năm 2012. Đóng góp vào lợi nhuận năm 2013 nhiều nhất là hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn đã đem về khoản lợi nhuận gộp hơn 82,6 tỷ đồng. Bộ phận tư vấn của TVS thực hiện thành công 5 thương vụ với tổng giá trị gần 80 triệu USD, đóng góp 13,7% lợi nhuận gộp. Ngoài ra với việc thực hiện quản lý hiệu quả, chi phí quản lý năm 2013 giảm 12,4% so với năm 2012 mặc dù doanh thu thuần chỉ giảm nhẹ 3,8%. Năm 2013 là năm thành công nhất của TVS từ khi thành lập với tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ

sở hữu (ROE) đạt 15,1%, và cũng là năm mà cổ đông đã được nhận cổ tức nhiều nhất với tỷ lệ 16%.

Tổng tài sản cuối năm 2013 giảm 25,2% so với cuối năm 2012, từ hơn 883 tỷ đồng xuống còn 660 tỷ đồng, do chủ yếu khoản tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán - giữ hộ nhà đầu tư (thể hiện trong khoản mục Tiền trong Tổng tài sản) giảm từ 330 tỷ đồng vào cuối năm 2012 xuống còn 63 tỷ đồng vào cuối năm 2013.

Lợi nhuận sau thuế năm 2013 tăng mạnh trong khi tổng số cổ phiếu đang lưu hành của TVS không thay đổi so với năm 2012 dẫn đến EPS năm 2013 cũng tăng mạnh từ 1.108 đồng/cp trong năm 2012 lên 1.857 đồng/cp trong năm 2013.

Qua 9 tháng đầu năm 2014 tình hình hoạt động kinh doanh của TVS vẫn ổn định, doanh thu thuần đạt 150,6 tỷ đồng tăng 41,9 % so với 9 tháng đầu năm 2013. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2014 đạt 72,7 tỷ đồng, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm 2013 và đạt 116,3% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2014 đặt ra. Đóng góp nhiều nhất và chủ yếu vào lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2014 là vẫn là hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn đã đem về khoản lợi nhuận gộp hơn 89 tỷ đồng. EPS 9 tháng đầu năm 2014 đạt 1.879 đồng/cổ phần.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

Trong năm 2013 nền kinh tế toàn cầu đã có những thay đổi đáng kể và dần thoát khỏi thời điểm tồi tệ nhất. Kinh tế Việt Nam năm 2013 đã từng bước phục hồi với những bước đi mang tính tích cực như:

- (1) Tiếp tục xuất siêu (863) triệu USD năm thứ 2 liên tiếp,
- (2) CPI năm 2013 tăng 6,04% so với năm 2012 và là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, mở đường cho việc điều chỉnh hạ lãi suất cho vay và huy động trong hệ thống ngân hàng,
- (3) Tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng nhanh và đạt khoảng 32 tỷ USD vào cuối năm 2013. Mức dự trữ này đã tăng từ 6 tuần nhập khẩu vào cuối năm 2010 lên 6,5 tuần vào cuối năm 2011 rồi lên 12 tuần cuối năm 2012 và 2013 (nguồn: <http://kinhdoanh.vnexpress.net/tin-tuc/ebank/ngan-hang/du-tru-ngoai-hoi-viet-nam-khoang-32-ty-usd-2902077.html>).
- (4), Công ty Quản lý tài sản VAMC ra đời nhằm giúp các tổ chức tín dụng tái cơ cấu lại các khoản nợ xấu.

Nỗ lực của Chính phủ trong việc tái cấu trúc lại hệ thống Ngân hàng và hoàn thiện các văn bản, chính sách hỗ trợ thị trường đã mang lại 1 năm giao dịch tích cực cho TTCK sau 5 năm suy yếu. Tại thời điểm 31/12/2013, VNIndex & HNXIndex lần lượt có mức tăng 22% và 17% so với năm 2012 với sự hỗ trợ của cổ phiếu ngành dầu khí, dược phẩm và tiêu dùng. Giá trị giao dịch trung bình 1 phiên trong năm 2013 đạt gần 1.600 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2012.

Trong 9 tháng đầu năm 2014, tình hình kinh tế vĩ mô nói chung chưa có gì đột biến so với năm trước, tuy nhiên thị trường chứng khoán có biến động mạnh, cụ thể tăng mạnh vào quý 1/2014 với VNIndex đạt đỉnh 607,6 điểm và giảm mạnh vào đầu quý 2/2014 do tình hình chính trị trong nước gặp phải vấn đề Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương - 981 xâm phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường chứng khoán và sau đó thị trường chứng khoán lại tăng trở lại, VNIndex đã lập đỉnh mới 640,8 điểm từ đầu năm 2014, tuy nhiên cuối quý 3/2014 giảm còn 599 điểm. Do thị trường chứng khoán thường có biến động nên các công ty chứng khoán nói chung, trong đó có TVS, đều gặp phải sự bất ổn của thị trường chứng khoán và cũng sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của mình.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Trong năm 2013, hoạt động tái cấu trúc các công ty chứng khoán và quản lý quỹ đã diễn ra khá mạnh mẽ. Tính đến tháng 01/2014 đã có 24 công ty chứng khoán được tái cấu trúc theo các hình thức giải thể, đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động, kiểm soát đặc biệt hoặc từng bước rút các nghiệp vụ kinh doanh. Do sự ảnh hưởng của các đợt suy giảm thị trường trước đây, hoạt động của các công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn, những công ty chứng khoán trước đây bị lỗ lũy kế thì hiện nay vẫn chưa khắc phục được. Theo UBCKNN, Kết quả kinh doanh trong năm 2013 cho thấy chỉ có trên 30% công ty chứng khoán có lãi lũy kế. Trong bối cảnh đó, năm 2013 ROE (trên VCSH bình quân) của TVS đạt mức khá cao so với một số công ty chứng khoán đã niêm yết trên thị trường chứng khoán (*xem phần 7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành – Bảng 11*). Năm 2013 là năm thành công nhất của TVS từ khi thành lập với ROE (trên VCSH bình quân) đạt 15,55%, và cũng là năm mà cổ đông được nhận cổ tức nhiều nhất với tỷ lệ 16%.

Sau hơn 7 năm hoạt động, mảng Ngân hàng đầu tư - IB của TVS đã tư vấn cho các doanh nghiệp và cá nhân trong nước huy động thành công gần 11.000 tỷ đồng (520 triệu USD), một con số ấn tượng trong bối cảnh thị trường vốn Việt Nam còn sơ khai.

Với chiến lược tập trung đầu tư dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, thay vì đầu tư theo thị trường, TVS là một trong số ít Công ty theo đuổi hoạt động đầu tư và đạt hiệu quả cao.

Về hoạt động môi giới, thị phần môi giới cổ phiếu và trái phiếu của công ty chiếm tỷ lệ khoảng 1% trên hai sàn HNX và HSX.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong năm 2014 Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc thực thi các chính sách hỗ trợ không chỉ nhằm đưa nền kinh tế của Việt Nam thoát khỏi thời kỳ khó khăn mà còn hướng tới sự phát triển bền vững lâu dài. Điều này đã được minh chứng qua việc giảm lãi suất và kiềm chế chỉ số giá tiêu dùng (CPI) ở mức một con số. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã được đưa vào chiến lược dài hạn của Chính phủ, khi Thủ tướng ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg ngày 01/03/2012 với mục tiêu đưa tổng giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 70% GDP vào năm 2020. Bên cạnh đó, trong năm 2014, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công cuộc tái cấu trúc và tăng cường cổ phần hóa các doanh nghiệp, tập đoàn nhà nước. Việc cổ phần hóa luôn đi đôi với việc hình thành các thị trường vốn và các kênh huy động vốn với hạt nhân là thị trường chứng khoán. Do đó, đây được cho là một trong những chính sách then chốt nhằm thu hút đầu tư và nguồn vốn trong và ngoài nước và ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng trong tương lai.

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có những dấu hiệu phản ứng tốt, thể hiện rõ nhất qua chỉ số VNIndex khi chỉ số này đóng cửa cuối năm 2013 ở mức 504,63 điểm và tăng gần 22% trong năm 2013 so với năm 2012. Trong 9 tháng đầu năm 2014 dù vấp phải vấn đề Biển Đông vào đầu tháng 5 năm 2014 nhưng VNIndex vẫn tăng 18,7% so với đầu năm 2013. Chính phủ và các Bộ, Ban ngành hiện đang xem xét việc nâng mức giới hạn sở hữu của người nước ngoài tại các công ty niêm yết trong thời gian sắp tới nhằm thu hút thêm nguồn vốn từ nước ngoài. Song song đó, các sản phẩm tài chính mới đang được nghiên cứu và từng bước triển khai, có thể kể đến là việc nghiên cứu thành lập quỹ ETF và thị trường phái sinh. Những

động thái tích cực này cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong việc cải thiện thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai để thị trường này có thể trở thành một kênh huy động vốn hiệu quả cho các doanh nghiệp.

Là một trong những thị trường chứng khoán non trẻ trong khu vực cũng như trên thế giới, tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là rất cao khi tình hình kinh tế vĩ mô đang chuyển biến tích cực. Với sự liên quan mật thiết với thị trường, đây cũng được cho là cơ hội lớn cho các công ty chứng khoán tại Việt Nam đẩy mạnh phát triển về mọi mặt các dịch vụ của mình, bao gồm cả môi giới, tự doanh và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 9: So sánh Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu của Công ty so với một số công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán tại thời điểm 30/06/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên Công ty	Nợ phải trả (30/06/14)	Vốn chủ sở hữu (30/06/14)	Hệ số Nợ/ VCSH
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)	219.542	2.429.849	0,09
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	5.693.399	5.315.684	1,07
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	1.088.249	2.249.432	0,48
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	955.028	2.285.482	0,42
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	764.590	1.270.805	0,60
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	1.449.207	1.220.026	1,19
Bình quân ngành			0,64
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS)	205.838	478.019	0,43

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu 2014 của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu 2014 đã kiểm toán của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt thấp hơn so với bình quân của một số doanh nghiệp cùng ngành đã niêm yết do Công ty ít sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của mình.

Bảng 10: So sánh chỉ số Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (BV) của Công ty so với các công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán

Tên Công ty	Vốn chủ sở hữu tại 30/06/14 (triệu đồng)	KLCP đang lưu hành 30/06/14	Giá trị sổ sách/cp (đồng)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)	2.429.849	182.250.000	13.333
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	5.315.684	350.748.034	15.155
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	2.249.432	211.199.953	10.651
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BSI)	715.550	86.500.000	8.272
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	2.285.482	127.229.616	17.963
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	1.270.805	72.218.737	17.597
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	1.220.026	96.936.476	12.586
Bình quân ngành	2.461.880		13.651
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS)	478.019	38.700.000	12.352

(Nguồn: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 đã kiểm toán của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Vốn chủ sở hữu của TVS tương đối thấp hơn các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

Giá trị sổ sách của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt tương đối nhỏ so với bình quân của một số các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX do chính sách trả cổ tức của TVS qua các năm hơn 90% lợi nhuận đạt được và do TVS không có khoản thặng dư vốn cổ phần như các công ty khác khi tăng vốn từ 43 tỷ đồng lên 430 tỷ đồng năm 2007.

Bảng 11: So sánh doanh thu thuần, chỉ số lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS), ROE và mức chi trả cổ tức của Công ty so với các công ty cùng ngành niêm yết trên thị trường chứng khoán

Tên Công ty	Doanh thu Năm 2013 (triệu đồng)	EPS Năm 2013 (đồng)	LNST/VCSH bình quân (ROE) 2013	Mức chia cổ tức 2013
Công ty cổ phần Chứng khoán Kim Long (KLS)	167.652	683	5,53%	8%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	726.943	1.192	8,01%	10%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (AGR)	413.751	94	0,88%	Không chia
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BSI)	218.500	175	2,21%	Không chia
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HCM)	634.760	2.241	12,80%	17%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	207.351	1.188	7,34%	Không chia
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	262.619	1.248	10,82%	5%
Bình quân ngành	375.939	974	6,80%	6,75%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt (TVS)	160.000	1.857	15,55%	16%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của các công ty niêm yết công bố trên HSX, HNX và Báo cáo tài chính 2013 đã kiểm toán của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt)

Doanh thu thuần của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt thấp hơn bình quân các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX. Doanh thu này tương xứng với qui mô vốn của TVS so với qui mô vốn các công ty khác.

EPS của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt cao hơn EPS bình quân của một số công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

ROE (trên VCSH bình quân) năm 2013 của Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt khá cao so với mức bình quân của các công ty chứng khoán đã niêm yết trên sàn HSX và HNX.

7.4 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của Công ty:

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Chiến lược phát triển trong trung hạn của Công ty là xây dựng bộ phận Ngân hàng đầu tư (IB) có tính cạnh tranh cao tại Việt Nam đồng thời cam kết đem lại lợi nhuận bền vững cho các cổ đông

trong môi trường kinh tế có nhiều biến động và thách thức. Chúng tôi sẽ duy trì và tiếp tục phát triển các lĩnh vực kinh doanh chính là Ngân hàng đầu tư (IB), Tự doanh (PI), Phân tích và Môi giới. Hai lĩnh vực hàng đầu IB và PI là hai lĩnh vực có tính cạnh tranh cao và là yếu tố then chốt đối với sự tăng trưởng dài hạn.

- *Chiến lược phát triển của các bộ phận*

Ngân hàng đầu tư:

Chúng tôi tập trung vào việc hợp tác dài hạn với các doanh nghiệp lớn thuộc khối kinh tế tư nhân để mang lại cho bộ phận IB các dịch vụ và thương vụ tiềm năng ví dụ như vốn cổ phần doanh nghiệp tư nhân, kinh doanh chiến lược, M&A, IPO và tài trợ vốn đặc quyền.

Tự doanh:

Tự doanh là yếu tố chính mang lại lợi nhuận của chúng tôi về mặt ngắn hạn đồng thời trợ giúp chúng tôi phát triển hoạt động của IB. TVS đầu tư vào ba loại tài sản khác nhau bao gồm vốn cổ phần doanh nghiệp tư nhân, vốn cổ phần công ty niêm yết và tài sản nợ. Chiến lược của chúng tôi là đầu tư vào các doanh nghiệp tư nhân và công ty niêm yết với bước đệm là tài sản nợ.

Môi giới:

TVS phân đầu là nhà cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên sâu và chất lượng cao cho khách hàng. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát rủi ro khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính cho khách hàng.

Nghiên cứu & Phân tích:

Mục tiêu của TVS là đứng trong các công ty nghiên cứu và phân tích hàng đầu tại Việt Nam. Công ty sẽ từng bước xây dựng và củng cố các nguồn lực thích hợp để tạo ra các sản phẩm phân tích có chất lượng, mang tính thường xuyên và chuyên sâu với khả năng bao quát khoảng 30-50 cổ phiếu có tính thanh khoản cao nhất mà chiếm tới hơn 70% tổng giá trị vốn hoá thị trường.

Đánh giá về sự phù hợp:

Năm 2013, nhu cầu huy động vốn, tái cơ cấu tài chính và mua bán sáp nhập xuất hiện nhiều nhưng chủ yếu từ các doanh nghiệp bất động sản hoặc sản xuất yếu kém và đang trên bờ vực phá sản. Một số ít các doanh nghiệp tốt thì chưa sẵn sàng cho việc mở rộng hoạt động hoặc tiếp nhận các cơ hội M&A. Thị trường cũng đón nhận thêm một yếu tố mới là nhu cầu mua bán sáp nhập giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau tăng lên vì thế định hướng phát triển của TVS tập trung vào lĩnh vực IB là phù hợp với xu thế phát triển của thị trường tài chính trong nước và xu

thế chung trên thế giới và phù hợp với thế mạnh của TVS trong lĩnh vực Ngân hàng đầu tư so với các công ty chứng khoán trong ngành.

Với chiến lược đầu tư vào doanh nghiệp có nền tảng kinh doanh tốt nhất, TVS là một trong số ít các công ty chứng khoán duy trì được hiệu quả cao và ổn định trong hoạt động tự doanh, vì thế TVS sẽ tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động đầu tư tự doanh này. Ngoài ra TVS cũng sẽ phấn đấu nâng cao chất lượng dịch vụ và sản phẩm cho hoạt động môi giới và hoạt động phân tích để bắt kịp xu thế phát triển của ngành nói riêng và của thế giới nói chung.

8. Chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 30/09/2014 Công ty có tổng số người lao động là 65 người.

Bảng 12: Phân loại lao động

Chỉ tiêu	Số lượng
Phân theo nơi làm việc	65
- Trụ sở chính (Hà Nội)	36
- Chi nhánh TP.HCM	29
Phân theo trình độ học vấn	65
- Trên đại học	08
- Đại học	55
- Cao đẳng + Trung cấp	02

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Ban lãnh đạo Công ty luôn xem con người là nguồn lực quan trọng nhất. Do vậy, các chính sách nhân sự của Công ty được xây dựng nhằm quan tâm toàn diện tới người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính sáng tạo và thế mạnh của mỗi cá nhân. Xây dựng các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Môi trường làm việc:

Người lao động tại TVS làm việc trong một môi trường làm việc tiêu chuẩn, được trang bị đầy đủ trang thiết bị như máy tính cá nhân, điện thoại và các trang thiết bị khác phục vụ yêu cầu công việc.

Thời gian làm việc tại TVS là 05 ngày/tuần, từ thứ hai đến thứ sáu. Thời gian làm việc nghỉ ngơi phù hợp theo quy định của Bộ Luật lao động.

Ngoài ra, môi trường làm việc tại TVS được cán bộ nhân viên đánh giá là thân thiện, hoà đồng và gần gũi. Đây cũng là một trong những yếu tố khiến người lao động tại TVS gắn bó với Công ty, số lượng nhân viên làm việc tại TVS từ năm đầu thành lập cho tới hết năm 2013 chiếm tỷ lệ rất cao.

Chính sách lương, thưởng, phụ cấp

Chính sách lương, khen thưởng và phúc lợi được ban hành theo quy định của Bộ Luật lao động và tình hình hoạt động thực tế của Công ty theo tiêu chí công bằng, minh bạch.

Ngoài khoản lương cơ bản cố định, Công ty còn xây dựng chính sách lương kinh doanh được trả hàng tháng. Mức lương kinh doanh được xác định theo quy chế và phụ thuộc vào tình hình kinh doanh thực tế trong tháng của Công ty.

Chế độ nghỉ phép, thời gian làm thêm và chế độ khi làm thêm giờ thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn khác của nhà nước.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng chính sách phụ cấp như: phụ cấp ăn trưa, phụ cấp xăng xe... nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động.

Chăm sóc toàn diện người lao động

Nhằm chăm sóc toàn diện cho cán bộ nhân viên Công ty, bên cạnh việc tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định, Công ty còn mua thêm bảo hiểm “Kết hợp tai nạn con người và chăm sóc sức khoẻ” dành cho người lao động. Tham gia bảo hiểm này, người lao động có thể khám chữa bệnh ngoại trú, được thăm khám tại các cơ sở y tế hàng đầu tại Việt Nam, tạo cho người lao động sự yên tâm, tập trung vào công tác.

Các chế độ nghỉ ốm, thai sản: Thực hiện theo Luật bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra, để gắn kết các cán bộ nhân viên trong Công ty, hàng năm, TVS có tổ chức các chương trình giao lưu như Tiệc gia đình, chương trình nghỉ mát thường niên..., để các thành viên trong Công ty cùng gia đình có cơ hội gặp mặt, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Các chương trình này đã thực sự là cầu nối đưa mọi người lại gần nhau hơn.

Chính sách đào tạo

Ban lãnh đạo TVS rất quan tâm tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Các nhân viên mới gia nhập TVS được hướng dẫn, đào tạo rất tận tình các kiến thức chuyên môn cũng như các kỹ năng làm việc, kỹ năng sử dụng hệ thống kỹ thuật tại TVS.

Hàng năm, TVS dành một ngân sách nhất định để hỗ trợ cho các nhân viên nòng cốt tham dự các khoá đào tạo nâng cao về chuyên môn, quản lý tại các tổ chức trong nước và quốc tế.

9. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 đã thống nhất mức tỷ lệ trả cổ tức năm 2012 là 10%/vốn điều lệ. Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 01/4/2014, Công ty đã quyết định mức trả cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 16%/vốn điều lệ và cổ tức năm 2013 đã được chi trả đợt 2 (đợt cuối) là 11% vào ngày 18/04/2014.

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 ngày 01/4/2014, mức chia cổ tức cho năm 2014 dự kiến ở mức 10% và cho đến ngày 15/12/2014 Công ty vẫn chưa có kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2014.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Khấu hao TSCĐ

Khấu hao TSCĐ của Công ty theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa theo Quyết định số 45/2013/QĐ-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

Bảng 13: Khấu hao tài sản

Tài sản	Số năm khấu hao
Vật kiến trúc	03
Phương tiện vận tải	06

Tài sản	Số năm khấu hao
Thiết bị văn phòng	02-05
Tài sản khác	03

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Mức lương bình quân:

Trong năm 2013, mức lương bình quân là 16.000.000 đồng/người/tháng, ở mức khá cao so với mức trung bình của các doanh nghiệp trong địa bàn và cũng ở mức cao so với các công ty chứng khoán cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn/các khoản phải nộp:

Công ty đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, các khoản phải nộp theo luật định một cách đầy đủ và đúng hạn theo quy định. Hiện Công ty không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 năm.

Bảng 14: Các loại thuế

(đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.195	11.665	14.158
Thuế thu nhập cá nhân	1.114	1.533	321
Thuế giá trị gia tăng	39	51	1
Cộng	4.348	13.249	14.480

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ và luật định

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm, HĐQT Công ty đề xuất cho ĐHĐCĐ về việc trích lập các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế, phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan của pháp luật.

Bảng 15: Trích lập các quỹ

(đơn vị: triệu đồng)

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	9.240	12.834	12.834
Quỹ dự phòng tài chính	9.240	12.834	12.834
Quỹ phúc lợi khen thưởng	2.075	8.971	8.787
Tổng	20.555	34.639	34.455

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Tình hình công nợ hiện nay

Hiện nay các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan không có khoản nợ nào đối với Công ty.

Bảng 16: Khoản phải thu

(đơn vị: triệu đồng)

Các khoản phải thu	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Phải thu khách hàng	1.415	11.018	973
Trả trước cho người bán	667	209	2.622
Phải thu hoạt động giao dịch CK	36	43	75
Các khoản phải thu khác	71.640	62.988	69.209
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(50.071)	(42.869)	(43.065)
Tổng các khoản phải thu	23.687	31.389	29.814

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Trong danh mục các khoản phải thu của Công ty, các khoản phải thu khác chiếm tỷ trọng lớn nhất. Trong các khoản phải thu khác này chủ yếu là khoản phải thu nhà đầu tư đã quá hạn thanh toán đã lâu số tiền 49 tỷ đồng (30/06/14) và đã được Công ty trích lập dự phòng theo qui định.

Bảng 17: Khoản phải trả

(đơn vị: triệu đồng)

Các khoản phải trả	31/12/2012	31/12/2013	30/09/2014
Vay và nợ ngắn hạn	-	84.340	17.210
Phải trả người bán	5.279	9.405	4.998
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	4.348	13.249	14.480
Phải trả Người lao động	2.396	3.890	13
Chi phí phải trả	180	183	110
Phải trả cho hoạt động giao dịch chứng khoán	334.836	63.225	48.980
Khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.600	10.864	10.600
Tổng khoản phải trả	350.639	185.156	196.390

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

Trong danh mục khoản phải trả của Công ty, mục Phải trả cho hoạt động giao dịch chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn nhất. Đây là khoản thanh toán giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

Chi tiết vay và nợ ngắn hạn:

(Đơn vị: triệu đồng)

Vay và nợ ngắn hạn	Hạn mức	Thời hạn	Lãi suất	31/12/2013	30/09/2014
Công ty Tài chính Quốc tế (IFC)	5 triệu USD	06 tháng	2,1%/Năm	84.340	-
Ngân hàng BIDV – CN Thăng Long	100 tỷ đồng	06 tháng	7%/Năm	-	16.680
Ngân hàng BIDV – CN Hà Thành	55,4 tỷ đồng	02 tháng	7%/Năm	-	390
Tổng vay và nợ ngắn hạn				84.340	17.210

(Nguồn: BCTC năm 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu 2014 chưa kiểm toán của TVS)

- Khoản vay Công ty Tài chính Quốc tế (IFC) đã được công ty hoàn trả cho IFC vào ngày 16/6/2014.

- Khoản vay Ngân hàng BIDV – CN Thăng Long và CN Hà Thành là 2 khoản vay thấu chi và được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của công ty

- Đến thời điểm 30/9/2014, Công ty không có khoản nợ vay nào mà quá hạn thanh toán.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	9 tháng 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	1,92	2,69	3,39
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,92	2,69	3,39
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,49	0,28	0,28
+ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,97	0,39	0,39
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	lần	- (*)	-	-
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	lần	0,23	0,21	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần	%	25,76%	44,90%	48,24%
+ Tỷ suất LNST/ Vốn Chủ sở hữu bình quân	%	9,77%	15,55%	14,88%
+ Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân	%	5,99%	9,31%	10,71%
+ Tỷ suất Lợi nhuận HĐSXKD/Doanh thu thuần	%	27,45%	57,73%	60,43%

(Nguồn: BCTC năm 2012, 2013 đã kiểm toán và 9 tháng đầu năm 2014 chưa kiểm toán của TVS)

(*): Do tính chất của hoạt động kinh doanh chứng khoán không có hàng tồn kho.

Chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty từ năm 2012 đến nay ở mức khá cao, thể hiện bởi hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 2 lần, dao động từ 1,92 đến 3,39 lần và hệ số thanh toán nhanh bằng với hệ số thanh toán ngắn hạn do Công ty không có hàng tồn kho. So với các công ty cùng ngành, Công ty có khả năng thanh toán ngắn hạn khá tốt.

Về cơ cấu vốn, năm 2012 chỉ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản ở mức trung bình là 0,49 lần, nhưng qua năm 2013 và 9 tháng đầu 2014 nhờ ít sử dụng đòn bẩy tài chính nên Công ty có chỉ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản chỉ còn ở mức thấp và ổn định là 0,28 lần tại cuối năm 2013 và cuối quý 3/2014. Tương tự chỉ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng ở mức thấp 0,39 lần tại cuối năm 2013 và cuối quý 3/2014. So với một số công ty chứng khoán đã niêm yết khác thì tỷ lệ này ở mức thấp hơn so với bình quân là 0,64 lần (*xem phần 7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành*).

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của Công ty ổn định ở mức 0,23 lần và 0,21 lần trong năm 2012 và 2013 do tình hình tài chính của Công ty ổn định và Công ty không tăng vốn điều lệ trong thời gian này.

Về khả năng sinh lời, do thị trường chứng khoán thường không ổn định nên chỉ tiêu về khả năng sinh lời của các công ty chứng khoán cũng thường không ổn định. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Công ty ở mức khá cao lần lượt trong năm 2012, 2013 và 9 tháng đầu năm 2014 là 25,76%, 44,9% và 60,43%. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) trong hai năm qua của Công ty ở mức 9,77% trong năm 2012 và đặc biệt trong năm 2013 là 15,55%. Riêng 9 tháng đầu năm 2014 ROE của Công ty đạt ở mức cũng khá cao 14,88%. Đây là mức khá cao so với một số công ty chứng khoán khác đã niêm yết (*xem phần 7.3 So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành*).

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Nguyễn Trung Hà	Chủ tịch HĐQT	1962	010310988
2	Bà Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT	1961	010078518
3	Bà Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên HĐQT	1976	012893878
4	Ông Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	1962	010275894
5	Ông Phan Thanh Diện	Thành viên HĐQT	1959	025244211
6	Ông Nguyễn Nam Sơn	Thành viên HĐQT	1968	424327175
7	Bà Bùi Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	1959	011645438

Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị:

1/ Họ và tên:	Nguyễn Trung Hà – Chủ tịch HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/09/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010310988, ngày cấp 14/07/2006, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 96, phố Linh Lang, Công Vị, Ba Đình, Hà Nội.
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Quản lý
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1986 đến 1993:	<i>Viện Cơ học – Chuyên viên</i>
+ Từ 1988 đến 1993:	<i>Công ty FPT – Giám đốc Tài chính</i>
+ Từ 1994 đến 1997:	<i>Ngân hàng TMCP Á Châu, chi nhánh Hà Nội - Giám đốc</i>
+ Từ 1998 đến 2002:	<i>Công ty Bất động sản TOGI - Tổng Giám đốc</i>
+ Từ 2007 đến nay:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Chủ tịch HĐQT</i>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Chủ tịch HĐQT</i>
	<i>Chức vụ tại tổ chức khác:</i>
	- <i>Công ty CP Đầu tư tài chính AST – Chủ tịch HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Carbon Việt Nam – Thành viên HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Mô phỏng Họa đồ - Chủ tịch HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Phim Thiên Ngân - Thành viên HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Truyền thông và Giải trí Galaxy - Thành viên HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Đầu tư tài chính bất động sản Tôgi - Chủ tịch HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP SkyFarm - Chủ tịch HĐQT</i>
	- <i>Công ty CP Truyền thông tập trung Mặt Trời</i>

	Vàng- Thành viên HĐQT
	- Công ty TNHH Bất động sản Hà Liên – Chủ tịch HĐQT
	- Công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng – Thành viên HĐQT
	- Công ty CP Quảng cáo trực tuyến 24h – Thành viên HĐQT
	- Công ty CP Tìm việc nhanh – Thành viên HĐQT
	- Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Hồng Thủy - Chủ tịch HĐQT
Tổng số CP nắm giữ	9.568.687 cổ phần, chiếm 22,25 % vốn điều lệ
trong đó:	
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	9.568.687 cổ phần, chiếm 22,25 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ	Mối quan hệ: Cha, Nguyễn Nhân, nắm giữ: 80.000CP,
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	chiếm 0,19 % vốn điều lệ.
	Mối quan hệ: Anh, Nguyễn Trung Anh, nắm giữ:
	6.400CP, chiếm 0,015 % vốn điều lệ.
	Mối quan hệ: Em, Nguyễn Trung Thành, nắm giữ:
	41.435CP, chiếm 0,096 % vốn điều lệ.
	Mối quan hệ: Ông Nguyễn Trung Hà là cổ đông sở hữu
	trên 10% vốn cổ phần của Công ty CP công nghệ Tinh
	Vân, Công ty CP công nghệ Tinh Vân nắm giữ:
	198.690 cổ phiếu TVS, chiếm 0,462 % vốn điều lệ.
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
18/ Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2/ Họ và tên:	Đinh Thị Hoa – Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nữ

Ngày tháng năm sinh:	11/06/1961
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010078518, ngày cấp 21/01/2010, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 3, Cao Bá Quát, Điện Biên, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1994 đến nay:	Công ty CP Phim Thiên Ngân - Chủ tịch HĐQT
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Phó chủ tịch HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt: Phó chủ tịch HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác:
	- Công ty CP Phim Thiên Ngân - Chủ tịch HĐQT
	- Công ty Truyền Thông và Giải Trí Galaxy – Chủ tịch HĐQT
	- Công ty CP Di Động Thiên Ngân- Thành viên HĐQT
	- Ngân hàng TMCP Á Châu: Thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ , trong đó:	1,935,000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,5% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	1,935,000 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	- Mỗi quan hệ: mẹ, Lê Thị Lương nắm giữ: 173.460 CP, chiếm 0.4 % vốn điều lệ - Mỗi quan hệ: anh, Đinh Dũng nắm giữ: 90.740 CP, chiếm 0.2% vốn điều lệ - Mỗi quan hệ : anh, Đinh Hùng nắm giữ 57.820 CP, chiếm 0.1% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

3/ Họ và tên:	Nguyễn Thanh Thảo -Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	22/10/1976
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	012893878, ngày cấp 13/11/2006, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 14, ngõ 180 Phương Mai, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1998 đến 2000:	<i>Văn phòng luật sư Liebovitz & Do, Mỹ - Phụ trách văn phòng luật</i>
+ Từ 2000 đến 2006:	<i>Ameriquest Capital Holdings, Mỹ - Chuyên viên phân tích tài chính</i>
+ Từ 2007 đến 2008:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Trưởng phòng Phân tích</i>
+ Từ 2009 đến nay:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Giám đốc chi nhánh</i>
+ Từ 03/2013 đến nay:	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên</i>
+ Từ 04/2014 đến nay:	<i>HĐQT</i>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Chức vụ tại tổ chức khác: không có</i>

Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Không
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

4/ Họ và tên:	Phạm Ngọc Quỳnh -Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	23/10/1962
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	010275894, ngày cấp 28/09/1998, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 10.10 Tầng 10, Block D, khu căn hộ New Sài Gòn, Nguyễn Hữu Thọ, tổ 8, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Quản trị Kinh doanh cao cấp
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1984 đến 1995:	Bệnh viện Bạch Mai – Kỹ sư phụ trách thiết bị
+ Từ 1995 đến 2000:	Công ty TNHH Thiên Ngân – Chuyên viên tư vấn đầu tư
+ Từ 2000 đến 2006:	Công ty TNHH An Lạc – Giám đốc Điều hành
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Trưởng phòng Tư vấn và BLPH/Giám đốc khối Ngân hàng đầu tư

+ Từ 4/2014 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT Chức vụ tại tổ chức khác: - Công ty cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến – Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Tìm việc nhanh - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí GALAXY – Thành viên BKS - Công ty cổ phần Phim Thiên Ngân - Thành viên BKS
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	520.180 cổ phần
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	520.180 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

5/ Họ và tên:	Phan Thanh Diện - Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/07/1959
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	025244211, ngày cấp 04/03/2010, nơi cấp: Tp HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	số nhà A9-49 Lô S9 KP Mỹ Phú, phường Tân Phú, Q7, Tp HCM

Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư vật lý
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1983 đến 1988:	Học viện kỹ thuật quân sự - Giáo viên vật lý
+ Từ 1988 đến 1992:	Viện Công nghệ quốc gia - Kỹ sư
+ Từ 2007 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HDQT
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HDQT Chức vụ tại tổ chức khác: không có
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	1.477.759 cổ phần
+ Đại diện phần vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	1.477.759 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HDQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

6/ Họ và tên:	Nguyễn Nam Sơn -Thành viên HDQT
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/06/1968
Nơi sinh:	Huế
CMND/ Passport:	424327175, ngày cấp 17/05/2007, nơi cấp: Hoa Kỳ
Quốc tịch:	Hoa Kỳ
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	1975 South Lake Road, Lakewood Co 80227, Hoa Kỳ

Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1988 đến 1990:	<i>International Business Machines (IBM) – Chuyên viên phát triển phần mềm tài chính</i>
+ Từ 1990 đến 1993:	<i>Trammell Crow Company – Chuyên viên Phân tích Tài chính</i>
+ Từ 1995 đến 1999	<i>Salomon Brothers – Phó Chủ tịch</i>
+ Từ 1999 đến 2001	<i>Citigroup Hong Kong – Phó Chủ tịch</i>
+ Từ 2001 đến 2/2008	<i>Citigroup Hong Kong – Giám đốc Điều hành</i>
+ Từ 2/2008 đến 12/2008	<i>Citigroup Việt Nam – Giám đốc Điều hành Bộ phận Ngân hàng đầu tư</i>
+ Từ 1/2009 đến nay	<i>Giám đốc Điều hành Vietnam Capital Partners, Ltd.</i>
+ Từ 10/2010 đến nay	<i>Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT</i>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Chức vụ CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên HĐQT</i> <i>Chức vụ tại tổ chức khác: Vietnam Capital Partners, Ltd- Giám đốc Điều hành</i>
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Không có
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

7/ Họ và tên:	Bùi Thị Kim Oanh-Thành viên HĐQT
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	28/10/1959
Nơi sinh:	Hải Phòng
CMND:	011645438, ngày cấp 15/03/2005, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	C7/25 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1984 đến 1992:	<i>Tổng Công ty Bảo Việt– Chuyên viên</i>
+ Từ 1994 - 2013:	<i>Văn phòng Đại diện Finansa - Trưởng Văn phòng Đại diện</i>
+ Từ 2007 đến nay	<i>CT CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên HĐQT</i>
Các chức vụ công tác hiện nay:	<i>Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên</i>
	<i>HĐQT</i>
	<i>Chức vụ tại tổ chức khác: Không có</i>
Tổng số CP nắm giữ,	491.420 cổ phần
trong đó:	
+ Đại diện phần vốn:	<i>Không có</i>
+ Cá nhân sở hữu:	<i>491.420 cổ phần</i>
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ	Không có
cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao HĐQT: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

11.2. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Họ và tên Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1. Nguyễn Thanh Thảo	Tổng Giám đốc (kiêm thành viên HĐQT)	1976	012893878
2. Nguyễn Trường Giang	Giám đốc	1963	011778010

TVS không có chức danh Phó Tổng Giám đốc, thay vào đó là chức danh Giám đốc.

Sơ yếu lý lịch của Ban Tổng Giám đốc

1. Nguyễn Thanh Thảo - Tổng Giám đốc (xem ở phần thành viên Hội đồng quản trị)

2. Họ và tên:	Nguyễn Trường Giang
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/10/1963
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011778010, ngày cấp 14/7/2011, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	13/14B Lý Nam Đế - Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 1997 đến 1999:	Ngân hàng Á Châu - Trưởng phòng Tín dụng
+ Từ 1999 đến 2006:	Công ty BHNT Prudential Việt Nam - Phụ trách Phát triển Kinh doanh Khu vực/Trưởng Ban
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Giám đốc
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Giám đốc Chức vụ tại tổ chức khác: không có
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	169.137 cổ phần
+ Đại diện phần vốn:	Không có

+ Cá nhân sở hữu:	169.137 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Mối quan hệ: vợ - Huỳnh Vũ Hiền, nắm giữ: 168.500 CP, chiếm 0,39 % vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

11.3 Danh sách Ban kiểm soát:

	Chức vụ	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND
1	Ông Đỗ Việt Hùng	Trưởng BKS	1956	025450433
2	Bà Văn Thị Lan Hương	Thành viên BKS	1979	012784219
3	Bà Trần Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	1979	025149434

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban kiểm soát

1/ Họ và tên:	Đỗ Việt Hùng- Trưởng BKS
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/08/1956
Nơi sinh:	Sài Gòn
CMND:	025450433, cấp ngày 06/05/2011 tại Công An TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Căn hộ 2A 1-2-16, tòa nhà Grandview B, đường Nguyễn Đức Cảnh, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM
Số điện thoại công ty:	08.62992099
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ

+ Từ 1983 đến 1987:	Group I.F.P. France, Tập đoàn I.F.P (Viện dầu khí của Pháp) – Kỹ sư/Giám đốc Điều hành
+ Từ 1988 đến 1994:	McKinsey & Company Inc. – Giám đốc điều hành
+ Từ 1994 đến 1997:	Lazard Asia (Singapore)/VietnamVest – Trưởng đại diện Việt Nam
+ Từ 1997 đến 1998:	McKinsey & Company Inc., Hội sở khu vực Đông Nam Á – Giám đốc Điều hành
+ Từ 1998 đến 1999:	A.T. Kearney Pte. Ltd, Hội sở khu vực Đông Nam Á – Giám đốc điều hành
+ Từ 1999 đến 2001:	Thành lập công ty quản lý tài sản và tư vấn độc lập – Giám đốc Điều hành
+ Từ 2002 đến 2006:	Tonson Capital (Thái Lan) - Đồng sáng lập viên kiêm Tổng giám đốc
+ Từ 2006 đến nay:	Công ty CP Quản lý Đầu tư Long Vân - Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Điều hành
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Trưởng BKS. Hiện Ông Hùng đã có Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ Kế toán trưởng.
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Trưởng ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác: - Công ty CP Quản lý Đầu tư Long Vân - Chủ tịch HĐQT và đại diện pháp lý - Công ty TNHH Sức Khỏe và Sắc Đẹp Ca-Li-A - Chủ tịch và đại diện pháp lý - Công ty TNHH Mặt Trời Vàng Goldsun - Thành viên HĐQT - Công ty Goldsun Focus Media- Thành viên HĐQT
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	565.655 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	565.655 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Trưởng BKS: 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

2/ Họ và tên:	Văn Thị Lan Hương- Thành viên BKS
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/12/1979
Nơi sinh:	Mỹ Đức – Hà Nội
CMND:	012784219, ngày cấp 14/04/2005, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	SN 74 Ngõ 39 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, HN
Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0908255798
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2003 đến 2007	Ban kiểm toán nội bộ PV Com Bank-Phó phòng
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên BKS
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức niêm yết (TVS): Thành viên Ban Kiểm soát
	Chức vụ tại tổ chức khác: Phó phòng Ban kiểm toán nội bộ PV Com Bank.
Tổng số CP nắm giữ	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có

+ Cá nhân sở hữu:	Không có
Các cam kết nắm giữ (nếu có):	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Thù lao Thành viên BKS 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

3/ Họ và tên:	Trần Thị Hồng Nhung- Thành viên BKS
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/08/1979
Nơi sinh:	Quảng Nam
CMND:	025149434, ngày cấp 15/06/2009, nơi cấp: TP.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P119 lô A CC Gia Phú, P. Bình Hưng Hòa- Quận Bình Tân, Tp.HCM
Số điện thoại:	0983 601 070
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2002-8/2007	Công ty SADACO- nhân viên kế toán, Kế toán trưởng
+ Từ 9/2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Thành viên Ban Kiểm soát
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại CTCP Chứng khoán Thiên Việt: Thành viên Ban Kiểm soát Chức vụ tại tổ chức khác : không có
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	Không có
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	Không có

Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao Thành viên BKS 20.000.000 đồng/ năm
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

11.4 Kế toán trưởng:

1/ Họ và tên:	Lê Quang Tiến
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	27/12/1977
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND:	011755557, ngày cấp 22/06/2000, nơi cấp: Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 27, ngõ 263/18, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04.32484820
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác:	Nơi công tác – Chức vụ
+ Từ 2000 đến 2006:	Công ty TNHH Bao bì HANPACK – Kế toán trưởng
+ Từ 2007 đến nay:	Công ty CP Chứng khoán Thiên Việt – Kế toán trưởng
Các chức vụ công tác hiện nay:	Chức vụ tại tổ chức niêm yết (TVS): Kế toán trưởng Chức vụ tại tổ chức khác: không có
Tổng số CP nắm giữ, trong đó:	12.400 cổ phần
+ Đại diện phần vốn:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	12.400 cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có) :	Cam kết nắm giữ theo quy định về niêm yết
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

12. Tài sản

Bảng 19: Tình hình tài sản cố định tại 30/09/2014

(đơn vị: triệu đồng)

Tài sản cố định	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	15,012	14.314	698
Vật kiến trúc	1.492	1.045	447
Phương tiện vận tải	641	641	0
Thiết bị văn phòng	12.677	12.485	192
Tài sản khác	202	143	59
Tài sản cố định vô hình	6.276	5.062	1.214
Cộng Tài sản cố định	21.288	19.376	1.912

(Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm 2014 chưa kiểm toán của CTCP Chứng khoán Thiên Việt)

13. Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức trong năm 2014 và năm 2015

Bảng 20: Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2014 và năm 2015

(đơn vị: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Kế hoạch 2014	Tăng giảm so với năm 2013	Kế hoạch năm 2015	Tăng giảm so với kế hoạch 2014
1	Doanh thu thuần (DTT)	160.063	125.322	-21,70%	131.150	4,65%
2	Lợi nhuận sau thuế	71.875	62.400	-13,18%	66.817	7,08%
3	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	475.332	475.332	-	505.431	6,33%
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	44,90%	49,79%	10,89%	50,95%	2,33%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH	15,12%	13,13%	-13,16%	13,22%	0,69%
6	Cổ tức	16%	10%	-37,5%	trên 10%	-

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Năm 2014 Công ty tiếp tục duy trì chủ trương phân bổ vốn cho hoạt động đầu tư. Tuy nhiên, TVS sẽ thận trọng hơn bởi nền kinh tế vẫn đang trong quá trình phục hồi và tái cơ cấu, rủi ro các khoản nợ xấu trên thị trường tài chính vẫn đe dọa tính thanh khoản và hoạt động của các ngân hàng. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm tỷ suất lợi nhuận đầu tư trên TTCK khó khăn hơn do mặt bằng giá cổ phiếu năm 2014 đã cao hơn thời điểm đầu tư năm 2013, nên Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2014 thận trọng hơn 2013, cụ thể doanh thu giảm 21,7% và lợi nhuận sau thuế giảm 13,18%. HĐQT đã thống nhất kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tiếp tục được đóng góp chủ yếu bởi bộ phận ngân hàng đầu tư (IB) và đầu tư vốn (PI).

Tính đến thời điểm hết 9 tháng đầu năm 2014, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 72,7 tỷ đồng và đã hoàn thành được 116,5% kế hoạch lợi nhuận của năm 2014 đề ra. Vì thế mục tiêu doanh thu và lợi nhuận của Công ty cả năm 2014 hoàn toàn có khả năng đạt được và với mức lợi nhuận này mức chia cổ tức dự kiến năm 2014 là 10% là hợp lý.

Theo nhận định của TVS năm 2015 nền kinh tế vẫn đang còn khó khăn. TVS vẫn tiếp tục chú trọng hoạt động của bộ phận ngân hàng đầu tư và phân bổ vốn cho hoạt động đầu tư. Kế hoạch kinh doanh năm 2015 được HĐQT của TVS xây dựng trên quan điểm thận trọng về thị trường lẫn ngân sách đầu tư cho năm 2015, lợi nhuận dự kiến năm 2015 được đưa ra là 66,82 tỷ đồng, cao hơn 7% so với kế hoạch 2014 và thấp hơn 8% so với lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2014 mà TVS đã đạt được. Với các thương vụ mà bộ phận Ngân hàng đầu tư TVS đang theo đuổi và chiến lược tập trung đầu tư “dựa trên các giá trị nền tảng có thể định lượng được của các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả thay vì đầu tư theo thị trường” thì khả năng đạt được kế hoạch đề ra là khả thi.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt. Căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là hoàn toàn phù hợp và khả thi, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2014 và năm 2015 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

15.1 Thông tin về phát hành cổ phiếu:

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 thông qua ngày 01/04/2014, cổ đông TVS đã thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) như sau:

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Số lượng dự kiến chào bán: 7.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông.
- Giá chào bán: không thấp hơn giá trị sổ sách tại ngày 31/03/2014.
- Đối tượng chào bán: là tổ chức hoặc cá nhân trong và ngoài nước do HĐQT lựa chọn và phải đáp ứng các tiêu chí lựa chọn.
- Hạn chế chuyển nhượng: 1 năm kể từ ngày hoàn tất phát hành.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thời gian phát hành: sau khi cổ phiếu công ty được niêm yết trên SGDCK, HĐQT sẽ quyết định thời gian thích hợp để phát hành. Dự kiến trong quý I hoặc II năm 2015.

Phát hành ESOP

- Hình thức phát hành: Phát hành ESOP.
- Số lượng dự kiến phát hành: không quá 3% số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Loại cổ phần: **cổ phần phổ thông**.
- Giá chào bán: không thấp hơn 10.000 đồng/ cổ phần.
- Đối tượng chào bán: cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty.
- Hạn chế chuyển nhượng: 1 năm kể từ ngày hoàn tất phát hành.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thời gian phát hành: sau khi cổ phiếu công ty được niêm yết trên SGDCK, HĐQT sẽ quyết định thời gian thích hợp để phát hành. Dự kiến trong quý I hoặc II năm 2015.

15.2 Thông tin về cam kết thực hiện sửa đổi điều lệ công ty:

Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt hiện nay còn một số điểm chưa phù hợp với điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty chứng khoán theo quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC. HĐQT công ty TVS cam kết sẽ trình ĐHĐCĐ ở kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 sắp tới thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty cho phù hợp với quy định tại Thông tư 210/2012/TT-BTC trước ngày 30/4/2015. Các nội dung trong Điều lệ chưa phù hợp cam kết sửa đổi được đính kèm theo trong Phụ lục của Bản cáo bạch này.

15.3 Thông tin về cam kết của ông Nguyễn Trung Hà- Chủ tịch HĐQT về việc từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT ở một số công ty khác:

Hiện nay, ông Nguyễn Trung Hà – chủ tịch HĐQT của TVS đang làm thành viên HĐQT của 11 công ty cổ phần khác (xem chi tiết ở mục Lý lịch của ông Nguyễn Trung Hà) là chưa phù hợp với quy định tại khoản 03 Điều 30 của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng, theo đó có quy định “Thành viên HĐQT của một công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác”.

TVS và cá nhân ông Nguyễn Trung Hà cam kết chậm nhất đến ngày 30/6/2015, ông Nguyễn Trung Hà sẽ từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT tại sáu (06) công ty được liệt kê dưới đây để đảm bảo tuân thủ qui định nói trên của Thông tư số 121/2012/TT-BTC. Danh sách 6 công ty dự kiến mà ông Nguyễn Trung Hà sẽ từ nhiệm làm thành viên HĐQT như sau:

Stt	Tên Công ty
1	Công ty CP Đầu tư tài chính AST – Chủ tịch HĐQT
2	Công ty CP phim Thiên Ngân – Thành viên HĐQT
3	Công ty CP Đầu tư tài chính bất động sản Tôgi - Chủ tịch HĐQT
4	Công ty CP Marketing Mặt Trời Vàng – Thành viên HĐQT
5	Công ty CP Quảng cáo trực tuyến 24h – Thành viên HĐQT
6	Công ty CP tìm việc nhanh – Thành viên HĐQT

Theo cam kết này, sau ngày 30/6/2015, ông Nguyễn Trung Hà chỉ còn làm thành viên HĐQT của 5 (năm) công ty cổ phần khác ngoài TVS và đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC nói trên.

15.4 Thông tin giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty:

- Về việc không thuyết minh giao dịch với các bên liên quan tại BCTC đã kiểm toán 2012, 2013 và BCTC soát xét bán niên 2014: trong các năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, Công ty đánh giá không có các giao dịch đáng kể với các bên có liên quan, mà chỉ có các khoản không lớn như tiền lương và thù lao trả cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc của Công ty. Công ty đánh giá đây là các giao dịch không trọng yếu, do đó Công ty không thực hiện thuyết minh về các giao dịch này căn cứ theo yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 – Thông tin về các bên có liên quan. Chi tiết về số liệu giao dịch với các bên liên quan như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị giao dịch				
	2013 VND'000	2012 VND'000	2011 VND'000	Giai đoạn từ 1/1/14 đến 30/6/14 VND'000	Giai đoạn từ 1/1/13 đến 30/6/13 VND'000
Thành viên Ban Giám đốc					
Tiền lương và thù lao	2.096.491	1.625.046	1.570.472	924.600	779.800
Thành viên HĐQT					
Tiền lương và thù lao	374.405	368.850	829.044	187.203	209.425

- Giải trình về nguyên nhân chênh lệch số liệu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tại ngày 31/12/2012 tại BCTC kiểm toán năm 2012 và BCTC kiểm toán năm 2013:
 - Trong năm 2012, trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ, trong phần lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh, Công ty trình bày các dòng riêng rẽ bao gồm: “Lãi từ thanh lý tài sản cố định”, “Lỗ thuần từ thanh lý các khoản đầu tư”, “Thu nhập từ cổ tức” và “Thu nhập tiền lãi” – việc trình bày này là chi tiết hơn quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24

tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ("Thông tư 95").

- Trong năm 2013, để đảm bảo tuân thủ chính xác với mẫu báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại Thông tư 95 Công ty đã gộp các dòng riêng rẽ này vào một dòng là “Lỗ thuần từ thanh lý các khoản đầu tư”. Căn cứ theo Đoạn 31, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 – Trình bày báo cáo tài chính: “Khi thay đổi cách trình bày hoặc cách phân loại các khoản mục trong báo cáo tài chính, thì phải phân loại lại các số liệu so sánh (trừ khi việc này không thể thực hiện được) nhằm đảm bảo khả năng so sánh với kỳ hiện tại, và phải trình bày tính chất, số liệu và lý do việc phân loại lại”. Do đó chúng tôi đã phân loại lại các số liệu của năm 2012 để đảm bảo tính so sánh của các số liệu với số liệu năm 2013. Ngoài ra, có phần chênh lệch số liệu là 6.818.000 VND do sai sót tính toán và chúng tôi đánh giá không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC năm 2013. Chi tiết về số liệu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư được phân loại lại như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012			Chú thích nguyên nhân
	Phân loại lại	Theo báo cáo trước đây	Chênh lệch	
	VND'000	VND'000	VND'000	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐKD				
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	(3.409)	} 0 (6.818)	4 dòng trên được trình bày gộp trong dòng “Lỗ thuần từ thanh lý các khoản đầu tư” trên BCTC năm 2013
Lỗ thuần từ thanh lý các khoản đầu tư	736.035	46.324.933		
Thu nhập từ cổ tức	-	(10.747.510)		
Thu nhập tiền lãi	-	(34.837.979)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	329.648.391	329.655.209		Do sai sót tính toán và không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(15.176.506)	(15.183.324)	6.818	Do sai sót tính toán và không ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC

- Giải trình về nguyên nhân phân loại lại số liệu lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư giai đoạn từ ngày 1/1/2013 đến ngày 30/6/2013 tại BCTC soát xét giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014:

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty được lập theo phương pháp gián tiếp. Theo Thông tư 95, luồng tiền từ hoạt động kinh doanh là luồng tiền phát sinh từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán và các hoạt động khác không phải là các hoạt động đầu tư hay hoạt động tài chính. Cho mục đích trình bày phù hợp hơn với yêu cầu của Thông tư 95, khi lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2014, Công ty đã tiến hành phân loại lại lãi lỗ từ hoạt động đầu tư chứng khoán được mua cho mục đích tự doanh được giữ lại ở phần ghi nhận trong lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh mà trước đó toàn bộ các khoản tiền thu, chi từ lãi lỗ từ kinh doanh chứng khoán (bao gồm chứng khoán thương mại, chứng khoán sẵn sàng để bán và chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn) được ghi nhận tại Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư. Vấn đề này đã được đề cập tại Thuyết minh 32 – Số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2014. Theo đây là chi tiết về số liệu thay đổi của báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2013:

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/13 đến 30/6/13			Chú thích nguyên nhân
	Phân loại lại	Theo báo cáo trước đây	Chênh lệch	
	VND'000	VND'000	VND'000	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐKD				
Lãi từ hoạt động đầu tư	(5.525.191)	(74.289.971)	(68.764.780)	Chỉ có lãi từ chứng khoán sẵn sàng để bán được phân loại sang hoạt động đầu tư, trong khi lãi từ kinh doanh chứng khoán thương mại được giữ nguyên trên Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	(73.743.907)	(11.429.935)	62.313.972	Do dòng tiền từ kinh doanh chứng khoán thương mại được giữ ở Lưu chuyển tiền từ HĐKD nên làm thay đổi dòng Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác.
Biến động các khoản phải trả (không kể lãi)	(295.637.212)	(295.636.912)	300	Điều chỉnh từ lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/13 đến 30/6/13			Chú thích nguyên nhân
	Phân loại lại	Theo báo cáo trước đây	Chênh lệch	
	VND'000	VND'000	VND'000	
vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(315.753.537)	(322.204.045)	(6.450.508)	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua chứng khoán nợ và chứng khoán vốn	-	(71.139.548)	(71.139.548)	Phân loại lại HĐKD chứng khoán thương mại từ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư sang Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Tiền thu hồi từ bán lại chứng khoán nợ và chứng khoán vốn	16.495.261	68.438.038	51.942.777	Chuyển HĐKD chứng khoán thương mại từ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư sang Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Tiền thu lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia	11.047.250	36.694.829	25.647.579	Phân loại lại lãi tiền gửi ngân hàng dưới 3 tháng (các khoản tương đương tiền) từ Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư sang Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	26.513.097	32.963.905	6.450.808	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức đã trả cho cổ đông	(19.137.297)	(19.137.597)	(300)	Điều chỉnh sang Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(19.137.297)	(19.137.597)	(300)	Điều chỉnh sang Lưu chuyển tiền từ HĐKD
Tổng các chênh lệch			-	

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

Không có.

V CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 VNĐ
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 43.000.000 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành:

Bảng 21: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP bị hạn chế chuyển nhượng	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Trung Hà	Chủ tịch HĐQT	9.568.687	4.784.344
2	Đinh Thị Hoa	Thành viên HĐQT	1,935,000	967.500
3	Nguyễn Thanh Thảo	Thành viên HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc	-	-
4	Phạm Ngọc Quỳnh	Thành viên HĐQT	520.180	260.090
5	Phan Thanh Diện	Thành viên HĐQT	1.477.759	738.880
6	Nguyễn Nam Sơn	Thành viên HĐQT	-	-
7	Bà Bùi Thị Kim Oanh	Thành viên HĐQT	491.420	245.710
8	Nguyễn Trường Giang	Giám đốc	169.137	84.569
9	Đỗ Việt Hùng	Trưởng BKS	565.655	282.828
10	Văn Thị Lan Hương	Thành viên BKS	-	-
11	Trần Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	-	-
12	Lê Quang Tiến	Kế toán trưởng	12.400	6.200
Cộng			14.740.238	7.370.121

Nguồn: CTCP Chứng khoán Thiên Việt

Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán có quy định: Cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Do đó cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty kể từ ngày niêm yết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng: phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

5. Phương pháp tính giá:

Giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt được xác định là giá trung bình các kết quả được tính bởi 2 phương pháp: phương pháp giá trị sổ sách và phương pháp so sánh P/E với một số Công ty cùng ngành đang niêm yết tại hai Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây chỉ là một trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra giá của Công ty cổ phần Chứng khoán Thiên Việt còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường.

Phương pháp: Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Do đó, dựa vào số liệu tại thời điểm 30/09/2014, giá trị sổ sách của Công ty là:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{505.431.357.223}{38.700.000} = 13.060 \text{ đồng}$$

Như vậy giá trị sổ sách/ 01 cổ phiếu của TVS tại thời điểm 30/09/2014 là **13.060** đồng.

Phương pháp sử dụng hệ số P/E

Dựa theo phương pháp P/E, áp dụng cho một số doanh nghiệp cùng ngành như trên, sử dụng giá đang được giao dịch trên thị trường và lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) của 4 quý gần nhất, mức giá tham chiếu của TVS được đưa ra như sau:

Mã chứng khoán	EPS 4 quý gần nhất (từ 01/10/13 đến 30/09/14)	Giá cổ phiếu tại 10/12/2014	P/E
KLS	889	11.300	12,71
SSI	2.395	29.800	17,82
HCM	3.340	34.500	10,33
BVS	1.348	14.600	10,83
VND	1.322	13.100	9,91

Mã chứng khoán	EPS 4 quý gần nhất (từ 01/10/13 đến 30/09/14)	Giá cổ phiếu tại 10/12/2014	P/E
			P/E bình quân: 12,32
TVS	2.168		
Giá cổ phiếu TVS theo Phương pháp P/E		(=EPS *P/E bình quân)	26.709

(Nguồn: ESP lấy theo BCTC năm 2013 đã được kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu 2014 của các Công ty chứng khoán và Giá cổ phiếu lấy theo thông tin công bố trên website sàn HSX và HNX)

Sau khi có được từng mức giá dựa theo mỗi phương pháp tính giá như trên, để tiếp cận tới một mức giá hợp lý, việc kết hợp các mức giá của 2 phương pháp với trọng số cho từng phương pháp giúp đưa ra một mức giá hợp lý cho Công ty như sau:

Phương pháp	Giá trị	Trọng số
Giá trị sổ sách	13.060	50%
P/E	26.709	50%
Giá cổ phiếu TVS theo tổng hợp hai phương pháp	19.885	

Trên cơ sở giá cổ phiếu TVS theo tổng hợp 2 phương pháp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt đưa ra mức giá tham chiếu cho ngày giao dịch đầu tiên là **16.500 đồng /cổ phiếu**.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Bản điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài; tuy nhiên theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty đại chúng. Do vậy, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu lưu hành của TVS.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 26/09/2014, Công ty có 04 cổ đông nước ngoài với tỷ lệ nắm giữ là 5,01% Vốn cổ phần của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)

Công ty đang chịu các loại thuế theo luật định như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế môn bài... Các cổ đông sẽ chia sẻ các loại thuế này khi nắm giữ cổ phiếu Công ty, ngoài ra cổ đông còn chịu thêm thuế thu nhập cá nhân khi có thu nhập từ hoạt động đầu tư cổ phiếu.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì từ năm 2014 Công ty áp dụng mức thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế của Công ty và từ năm 2016 sẽ áp dụng thuế suất 20%.

Thuế Giá trị gia tăng

Theo Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng thì hoạt động môi giới chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Cũng theo quy định trên, các hoạt động cung cấp dịch vụ như tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư,... thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

VI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trụ sở chính: Lầu 5&6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08 3823 3299 Fax: 08 3823 3301

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 4&5, Tòa nhà 66A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04 3933 4693 Fax: 04 3933 4822

Website: www.hsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Sunwah, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 8) 3821 9266 Fax: (84 8) 3821 9267

Website: www.kpmg.com.vn

VII PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD

Phụ lục 2: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014

Phụ lục 4: Báo cáo tài chính chưa kiểm toán soát xét 9 tháng đầu năm 2014.

Phụ lục 5: Công văn cam kết của TVS về việc sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với quy định.

Các phụ lục khác:

+ Nghị quyết ĐHCĐ và Biên bản đại hội cổ đông năm 2013, 2014.

+ Luật Chứng khoán đã được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán.

Hà Nội, ngày ..12..tháng 12..năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Trung Hà

Tổng Giám Đốc

A blue ink signature of Nguyễn Thanh Thảo.

Nguyễn Thanh Thảo

Trưởng Ban Kiểm Soát

A blue ink signature of Đỗ Việt Hùng.

Đỗ Việt Hùng

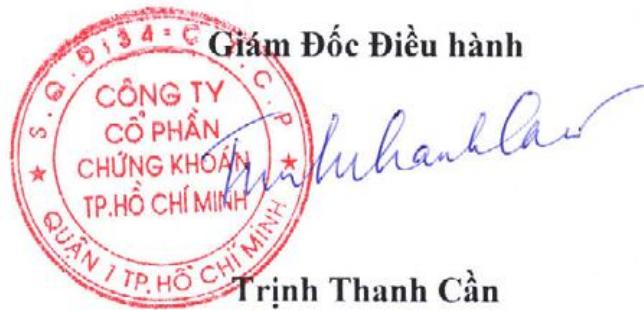
Kế Toán Trưởng

A blue ink signature of Lê Quang Tiến.

Lê Quang Tiến

Tp.HCM, ngày 12 tháng 12 năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

Giám Đốc Điều hành

Trịnh Thanh Cần